BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐẠO ĐỨC 1

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ TOAN (Tổng Chủ biên)
TRẦN THÀNH NAM (Chủ biên)
LÊ THỊ TUYẾT MAI – LỤC THỊ NGA

ĐẠO ĐỨC 1

SÁCH GIÁO VIÊN

(Tái bản lần thứ tư)

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

GV	:	giáo viên
HS	:	học sinh
SGK	:	sách giáo khoa
SGV	:	sách giáo viên

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên Đạo đức 1 là tài liệu dùng cho các thầy, cô dạy *Đạo đức 1*, biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

Sách giáo viên Đạo đức 1 là cuốn sách thuộc bộ sách giáo khoa của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam. Tư tưởng xuyên suốt trong sách giáo khoa cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục của bộ sách thể hiện qua thông điệp "***Kết nối tri thức với cuộc sống***". Với thông điệp này, các tác giả nhấn mạnh kiến thức trong sách giáo khoa không chỉ cần hiểu và ghi nhớ, mà phải là "chất liệu" quan trọng hướng đến mục tiêu của giáo dục là giúp học sinh hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực mà các em cần có trong cuộc sống.

Sách giáo viên Đạo đức 1 gồm hai phần:

Phần thứ nhất: *Những vấn đề chung*

Phần thứ hai: *Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể*

Trên cơ sở những hướng dẫn này, giáo viên có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo để tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đối tượng học sinh.

Hi vọng cuốn sách này là tài liệu hướng dẫn dạy học hữu ích, giúp quý thầy, cô đổi mới dạy học môn Đạo đức một cách hiệu quả. Mặc dù các tác giả đã rất cố gắng nhưng cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế nhất định. Kính mong quý thầy, cô góp ý để sách được cập nhật và không ngừng hoàn thiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dạy – học môn Đạo đức của giáo viên và học sinh.

MỤC LỤC

Trang

PHẦN THỨ NHẤT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I - MỤC TIÊU MÔN HỌC 6

II - GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA ĐẠO ĐỨC 1 6

III - PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 1 9

IV - ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ĐẠO ĐỨC 1 11

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Chủ đề 1: Tự chăm sóc bản thân 12

Bài 1: Em giữ sạch đôi tay 12

Bài 2: Em giữ sạch răng miệng 15

Bài 3: Em tắm, gội sạch sẽ 18

Bài 4: Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ 20

Chủ đề 2: Yêu thương gia đình 24

Bài 5: Gia đình của em 24

Chủ đề 3: Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình 29

Bài 6: Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị 29

Bài 7: Quan tâm, chăm sóc ông bà 32

Bài 8: Quan tâm, chăm sóc cha mẹ 35

Bài 9: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ 37

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 4: Thực hiện nội quy trường, lớp 41

Bài 10: Đi học đúng giờ 41

Bài 11: Học bài và làm bài đầy đủ 44

Bài 12: Giữ trật tự trong trường, lớp 46

Bài 13: Giữ gìn tài sản của trường, lớp 50

Bài 14: Giữ vệ sinh trường, lớp 53

Chủ đề 5: Sinh hoạt nền nếp 56

Bài 15: Gọn gàng, ngăn nắp 56

Bài 16: Học tập, sinh hoạt đúng giờ 58

Chủ đề 6: Tự giác làm việc của mình 61

Bài 17: Tự giác học tập 61

Bài 18: Tự giác tham gia các hoạt động ở trường 63

Bài 19: Tự giác làm việc nhà 67

Chủ đề 7: Thật thà 70

Bài 20: Không nói dối 70

Bài 21: Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác 73

Bài 22: Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất 75

Bài 23: Biết nhận lỗi 78

Chủ đề 8: Phòng, tránh tai nạn thương tích 81

Bài 24: Phòng, tránh tai nạn giao thông 81

Bài 25: Phòng, tránh đuối nước 84

Bài 26: Phòng, tránh bỏng 87

Bài 27: Phòng, tránh thương tích do ngã 90

Bài 28: Phòng, tránh điện giật 92

Bài 29: Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm 94

Bài 30: Phòng, tránh xâm hại 97

PHẦN THỨ NHẤT

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I MỤC TIÊU MÔN HỌC

Môn Đạo đức ở cấp Tiểu học giúp HS:

– Bước đầu hình thành, phát triển những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân.

– Bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nền nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt.

II GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA ĐẠO ĐỨC 1

1. Về quan điểm biên soạn

Việc biên soạn SGK *Đạo đức 1* đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra, yêu cầu cần đạt và khung chương trình môn học ở lớp 1. Các nội dung biên soạn hướng đến hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và năng lực đặc thù theo các mức độ phù hợp với môn học đã được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc biên soạn nội dung các bài học phản ánh tinh thần chung của bộ SGK của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam: "Kết nối tri thức với cuộc sống" và tinh thần của bộ sách Đạo đức: "Khơi nguồn cảm xúc – Kết nối yêu thương – Cùng em vui bước vào đời".

Nội dung biên soạn gắn với thực tiễn cuộc sống của HS. Các chất liệu biên soạn (hình ảnh, câu chuyện, tình huống, nhiệm vụ học tập) đều xuất phát từ chính cuộc sống của các em trong gia đình, nhà trường và xã hội.

Nội dung biên soạn đảm bảo tích hợp nội môn (giữa giáo dục đạo đức – giáo dục kĩ năng sống) và tích hợp liên môn (Hoạt động trải nghiệm; Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt).

Đảm bảo tính đa dạng văn hoá vùng miền, thể hiện qua những câu chuyện, tình huống, hình ảnh các nhân vật trong SGK.

Quá trình biên soạn chú trọng đảm bảo tính khoa học (thiết kế dựa trên lí thuyết phát triển tâm lí HS tiểu học, quy trình dạy học trải nghiệm: Từ kinh nghiệm rời rạc – Quan sát phản tỉnh – Khái niệm hoá (quy luật mới) – Thử nghiệm, vận dụng tích cực; lí thuyết hệ thống sinh thái của Urie Bronfenbrenner, sử dụng kiến thức khoa học chuẩn xác, chọn lọc, phù hợp với sự phát triển lứa tuổi), hiện đại (có tính mở, cập nhật và tận dụng nguồn tài liệu số hoá), tính bền vững (hướng đến khuyến khích khả năng tự học và năng lực học tập suốt đời), tính hấp dẫn (đa dạng thông tin, hình ảnh chọn lọc, tiêu biểu và hình thức trình bày đẹp).

2. Về cấu trúc nội dung

Nội dung SGK *Đạo đức 1* gồm 8 chủ đề; từng chủ đề được cụ thể hoá thành các bài học nhỏ góp phần đạt được mục tiêu của chủ đề. Cụ thể:

Chủ đề 1: Tự chăm sóc bản thân (gồm 4 bài: Em giữ sạch đôi tay; Em giữ sạch răng miệng; Em tắm, gội sạch sẽ; Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ)

Chủ đề 2: Yêu thương gia đình (1 bài: Gia đình của em)

Chủ đề 3: Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình (gồm 4 bài: Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị; Quan tâm, chăm sóc ông bà; Quan tâm, chăm sóc cha mẹ; Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ)

Chủ đề 4: Thực hiện nội quy trường, lớp (gồm 5 bài: Đi học đúng giờ; Học bài và làm bài đầy đủ; Giữ trật tự trong trường, lớp; Giữ gìn tài sản của trường, lớp; Giữ vệ sinh trường, lớp)

Chủ đề 5: Sinh hoạt nền nếp (gồm 2 bài: Gọn gàng, ngăn nắp; Học tập, sinh hoạt đúng giờ)

Chủ đề 6: Tự giác làm việc của mình (gồm 3 bài: Tự giác học tập; Tự giác tham gia các hoạt động ở trường; Tự giác làm việc nhà)

Chủ đề 7: Thật thà (gồm 4 bài: Không nói dối; Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác; Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất; Biết nhận lỗi)

Chủ đề 8: Phòng, tránh tai nạn thương tích (gồm 7 bài: Phòng, tránh tai nạn giao thông; Phòng, tránh đuối nước; Phòng, tránh bỏng; Phòng, tránh thương tích do ngã; Phòng, tránh điện giật; Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm; Phòng, tránh xâm hại)

Phân phối nội dung chương trình Đạo đức lớp 1 tuân theo quy định với 60% thời lượng dành cho giáo dục đạo đức, 30% dành cho các nội dung giáo dục kĩ năng sống và 10% dành cho kiểm tra, đánh giá.

Các mạch nội dung trong sách được sắp xếp khoa học, hợp lí theo cấu trúc đồng tâm về các mối quan hệ (quan hệ giữa HS với bản thân, với gia đình, với nhà trường, với cộng đồng), đồng thời đảm bảo tính phát triển trong nội dung của các lớp sau (Ví dụ nội dung phòng, tránh xâm hại sẽ được tiếp tục phát triển trong chương trình học lớp 5).

Ở SGK *Đạo đức 1*, mỗi bài học được thiết kế để dạy trọn vẹn trong một tiết học. Cấu trúc mỗi bài được thống nhất theo trình tự:

Khởi động: dùng bài hát, trò chơi, câu chuyện, chia sẻ trải nghiệm bản thân, tình huống... tạo hứng thú cho HS và liên hệ vào bài học;

Khám phá: tìm hiểu, kết nối kinh nghiệm cá nhân với tình huống bài học qua quan sát tranh hay nghe câu chuyện;

Luyện tập: tạo cơ hội cho HS luyện tập sử dụng kiến thức, kĩ năng mới trong một số tình huống giả định;

Vận dụng: tạo cơ hội cho HS tự giác vận dụng các kĩ năng đã học vào giải quyết các tình huống mới trong không gian mới;

Cuối mỗi bài học sẽ có *Thông điệp*: là những chuẩn mực hành vi được cô đọng thành các câu thơ ngắn gọn giúp HS dễ ghi nhớ.

Cấu trúc của bài học luôn đi theo tiến trình nhận thức của HS, giúp các em Nhận biết – Thấu hiểu – Tin tưởng – Làm theo.

Mỗi bài học được giới hạn không quá 7 hoạt động để đảm bảo tính vừa sức cho HS. Các hoạt động luôn được bắt đầu bằng những bài hát, câu chuyện, tình huống, hình ảnh, trường hợp điển hình và câu hỏi gợi ý hướng dẫn HS để các em tự phân tích, đánh giá và rút ra các bài học cho bản thân.

3. Về cách trình bày

Dựa trên đặc điểm tâm lí của HS lớp 1 thiên về cụ thể trực quan, với năng lực ngôn ngữ và vốn từ vựng còn hạn chế, SGK *Đạo đức 1* đã kết hợp khoa học giữa kênh hình và kênh chữ. Sách ưu tiên thể hiện chủ yếu qua kênh hình với những hình ảnh chọn lọc phù hợp, những tình huống tiêu biểu mang nét đặc trưng đại diện vùng miền để tạo hứng thú cho HS. Kênh chữ được diễn đạt ngắn gọn, dễ hiểu và gần gũi với HS.

Phần lớn mỗi bài học được trình bày trên hai trang mở ngang với các để mục thống nhất theo cấu trúc tạo thành một chỉnh thể giúp HS có thể quan sát tất cả các hoạt động của bài học mà không phải lật sang trang khác. Các mục Khởi động, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng và Thông điệp đều được thể hiện bằng những biểu tượng nhất quán để HS dễ nhận biết.

4. Về những điểm mới, khác biệt, hấp dẫn của sách giáo khoa Đạo đức 1

SGK *Đạo đức 1* cũ gồm 14 chuẩn hành vi, mỗi chuẩn hành vi được thiết kế trong hai tiết: một tiết lí thuyết, một tiết thực hành. Tuy nhiên, vì mỗi tuần chỉ có một tiết Đạo đức nên sau một tuần, HS phần lớn quên nội dung đã được học ở tuần trước. Để khắc phục hạn chế này, SGK *Đạo đức 1* này đã kết hợp cả việc khám phá tri thức và luyện tập, vận dụng trong một tiết dạy (riêng Bài 5 hai tiết). Số lượng các chuẩn hành vi tăng lên song vẫn tập trung trong 8 chủ đề. Nội dung các bài học gọn nhẹ, đơn giản hơn, chỉ mang tính chất khám phá, gợi mở để tới các lớp sau, HS sẽ học những chuẩn hành vi đó với mức độ cao hơn.

Sách được xây dựng hướng tới hình thành khả năng tự học, kĩ năng công dân cho HS thông qua các nhiệm vụ học tập đa dạng và phong phú (như đặt câu hỏi, phân tích truyện, phân tích tranh tình huống, kể chuyện theo tranh, chia sẻ cùng bạn, bày tỏ ý kiến xử lí tình huống, đóng vai, sưu tầm tài liệu,…).

SGK *Đạo đức 1* như là một phương tiện hỗ trợ và kết nối sự tham gia của gia đình vào quá trình giáo dục HS ở nhà. Các nội dung được trình bày đủ, rõ ràng, dễ hiểu để cha mẹ có thể theo dõi và hướng dẫn con nhất quán với quá trình tổ chức dạy học của GV trên lớp.

Trên cơ sở nghiên cứu sự phát triển tâm lí lứa tuổi, những người làm sách đã chú trọng yếu tố vừa sức, hấp dẫn trong kênh hình và kênh chữ, có huy động và kết nối với các học liệu trên internet.

III PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 1

Phương pháp dạy học *Đạo đức 1* chú trọng tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để HS khám phá, phân tích, khai thác thông tin, xử lí tình huống, trường hợp điển hình; tăng cường sử dụng các thông tin, tình huống, trường hợp ở thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với đời sống HS trong việc phân tích, đối chiếu, minh hoạ để các bài học vừa có sức hấp dẫn, vừa nhẹ nhàng, hiệu quả; coi trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm để HS nhận thức chuẩn mực hành vi, đánh giá hành vi của bản thân và người khác, điều chỉnh hành vi của bản thân theo các chuẩn mực.

Phương pháp dạy học *Đạo đức 1* có sự kết hợp giữa các phương pháp dạy học truyền thống với những phương pháp dạy học hiện đại theo hướng tích cực hoá hoạt động của người học; tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học đặc thù của môn học như: giải quyết vấn đề, phân tích trường hợp điển hình; xử lí tình huống có tính thời sự về đạo đức trong cuộc sống hằng ngày; động não; sưu tầm; hoạt động nghệ thuật; bản đồ tư duy; kể chuyện; tương tác thảo luận nhóm; đóng vai; tưởng tượng; đặt câu hỏi,…

GV giảng dạy *Đạo đức 1* kết hợp các hình thức dạy học theo hướng linh hoạt, phù hợp, hiệu quả: dạy học theo lớp, theo nhóm và cá nhân; dạy học ở trong lớp và ở ngoài lớp,

ngoài khuôn viên nhà trường; tăng cường thực hành, rèn luyện kĩ năng trong các tình huống cụ thể của đời sống; tích cực sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại nhằm đa dạng, cập nhật thông tin, tạo hứng thú cho HS.

Khi dạy học, GV cần lưu ý hạn chế giảng giải quá nhiều để tạo điều kiện cho HS được trải nghiệm, hoạt động và chủ động chia sẻ ý kiến. GV đóng vai người định hướng, tổ chức, gợi mở, khích lệ, lắng nghe tích cực và tổng kết.

GV đón nhận và phản hồi mọi kết quả qua đó hướng dẫn và khuyến khích HS chủ động; kết hợp với quản lí lớp học linh hoạt, sử dụng kỉ luật tích cực và tham khảo, mở rộng điều chỉnh các hoạt động học tập một cách linh hoạt.

Trong nội dung bài học, bên cạnh các năng lực chung và năng lực chuyên biệt, GV cần lưu ý hướng dẫn HS rèn luyện các kĩ năng mềm, như: lắng nghe, biểu cảm, chia sẻ, thuyết trình, hợp tác, tự nhận thức, ra quyết định…

Với kĩ năng *lắng nghe*: Trong các bài học, GV hướng dẫn HS tập trung chú ý, lắng nghe các ý kiến của HS khác, qua đó phản hồi nội dung chia sẻ một cách phù hợp.

Với kĩ năng *biểu cảm*: GV nhắc nhở HS thể hiện cảm xúc phù hợp khi tham gia hoạt động hoặc khi phản hồi các bạn khác qua các biểu hiện phi ngôn ngữ và ngôn ngữ đúng mực.

Với kĩ năng *chia sẻ*: Hướng dẫn HS chia sẻ ý kiến của mình trong nhóm nhỏ hoặc trước cả lớp (nhóm lớn) khi tham gia các hoạt động thảo luận, thực hành. GV hướng dẫn HS cách nhận diện, chia sẻ cảm xúc của bản thân cũng như của mọi người xung quanh.

Với kĩ năng *thuyết trình*: GV hướng dẫn HS cách chia sẻ, truyền đạt ý kiến thông tin trước nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn; rèn luyện giọng nói, ngôn ngữ nói, tư thế, tác phong, cách diễn đạt thông tin.

Với kĩ năng *hợp tác*: GV hướng dẫn HS cách cùng tham gia công việc học tập với bạn, tích cực thảo luận và hoàn thành các mục tiêu chung của nhóm.

Với kĩ năng *tự nhận thức*: Phần lớn các bài học và hoạt động trong SGK *Đạo đức 1* đều giúp HS khám phá bản thân. GV hướng dẫn gợi mở để các em nhận ra cảm xúc, suy nghĩ và hành động của mình; tạo cơ hội để các em chia sẻ và nói về bản thân (ước mơ, sở thích, trải nghiệm và những điểm cần thay đổi ở bản thân).

Với kĩ năng *ra quyết định*: Trước những tình huống trong SGK *Đạo đức 1*, mỗi HS hoặc cả nhóm cần đưa ra những lựa chọn riêng. GV lưu ý chỉ dẫn các em tự quan sát, suy nghĩ, giải thích và đưa ra lựa chọn phù hợp.

Thông qua các phương pháp giáo dục trên lớp, GV phát huy tối đa quyền được tham gia của HS, đồng thời kết nối sự tham gia của phụ huynh vào quá trình giáo dục đạo đức cho con ở nhà (ví dụ thông qua các nhiệm vụ thực hiện cùng gia đình).

IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ĐẠO ĐỨC 1

Chương trình Đạo đức lớp 1 tập trung đánh giá quá trình và đánh giá kết quả đầu ra trên cơ sở so sánh với các yêu cầu cần đạt.

GV sử dụng các hình thức đánh giá thông qua các nhiệm vụ học tập (trả lời câu hỏi, vấn đáp, thuyết trình, bài tập nhóm,...) và đánh giá thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập được tổ chức trên lớp học, hoạt động nhóm và trong sinh hoạt, giao tiếp hằng ngày.

Việc đánh giá cũng chú trọng sử dụng các bài tập xử lí tình huống được xây dựng trên cơ sở gắn kiến thức của bài học với thực tiễn đời sống, đặc biệt là những tình huống, sự việc, vấn đề, hiện tượng của thực tế cuộc sống xung quanh, gần gũi với HS. GV đưa ra các câu hỏi mở gắn với tình huống thực tiễn để đánh giá HS.

Bên cạnh việc đánh giá HS thông qua quan sát biểu hiện về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia vào các hoạt động học tập, sinh hoạt ở trường, GV cần lôi cuốn sự tham gia của gia đình để đánh giá biểu hiện, hành vi ứng xử của HS ở nhà và cộng đồng.

GV cũng tạo điều kiện và khuyến khích HS tự đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng đẳng), coi trọng vào việc đánh giá sự tiến bộ của HS.

Bên cạnh các năng lực chung, các năng lực chuyên biệt và các kĩ năng (lắng nghe, biểu cảm, chia sẻ, thuyết trình, hợp tác, tự nhận thức, ra quyết định,…), việc đánh giá cũng cần chú ý đến năng lực tư duy phê phán, năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn, năng lực giao tiếp ứng xử, năng lực hợp tác.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHẦN THỨ HAI

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI CỤ THỂ

Chủ đề 1 TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

Bài 1 EM GIỮ SẠCH ĐÔI TAY

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Nêu được các việc cần làm để giữ sạch đôi tay.

– Biết vì sao phải giữ sạch đôi tay.

– Tự thực hiện giữ vệ sinh đôi bàn tay đúng cách.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

– Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Tay thơm tay ngoan" – sáng tác: Bùi Đình Thảo), trò chơi "Tôi yêu",... gắn với chủ đề "Em giữ sạch đôi tay";

– Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Phương án 1: Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Tay thơm tay ngoan"

- GV tổ chức cho HS hát bài "Tay thơm tay ngoan".

- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát có bàn tay như thế nào?

- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Để có bàn tay thơm, tay xinh em cần giữ đôi bàn tay sạch sẽ hằng ngày.

Phương án 2: Tổ chức hoạt động tập thể – trò chơi "Tôi yêu"

– HS đứng tại chỗ của mình.

– GV nói: "Tôi yêu, tôi yêu" và HS hỏi: "Yêu gì? Yêu gì?".

– GV sẽ đưa ra một yêu cầu, ví dụ như yêu đôi bàn tay, yêu mái tóc, yêu hàm răng, yêu đôi chân. Khi GV nhắc đến bộ phận nào thì HS phải nhanh chóng chạm vào bộ phận đó. GV sau khi hô cũng sẽ minh hoạ bằng hành động nhưng sẽ chạm vào các bộ phận khác để HS lúng túng và nhầm lẫn nhằm tạo không khí vui vẻ trước khi bắt đầu vào bài học.

Kết luận: Yêu thương cơ thể mình thể hiện ở việc giữ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, trước hết là giữ vệ sinh đôi tay.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Khám phá lợi ích của việc giữ sạch đôi tay***

– GV chiếu hình hoặc treo tranh (mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát (hoặc hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK).

– GV đặt câu hỏi theo tranh:

+ Vì sao em cần giữ sạch đôi tay?

+ Nếu không giữ sạch đôi tay thì điều gì sẽ xảy ra?

Kết luận:

– Giữ sạch đôi bàn tay giúp em bảo vệ sức khoẻ, luôn khoẻ mạnh và vui vẻ hơn.

– Nếu không giữ sạch đôi tay sẽ khiến tay chúng ta bị bẩn, khó chịu, đau bụng, ốm yếu,…

Hoạt động 2 ***Em giữ sạch đôi tay***

– GV chiếu hoặc treo tranh lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK.

– GV đặt câu hỏi: Quan sát tranh và cho biết: Em rửa tay theo các bước như thế nào?

– GV gợi ý em sẽ rửa tay theo các bước như sau:

1/ Làm ướt hai lòng bàn tay bằng nước

2/ Xoa xà phòng vào hai lòng bàn tay

3/ Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón tay

4/ Chà từng ngón tay vào lòng bàn tay

5/ Rửa tay sạch dưới vòi nước

6/ Làm khô tay bằng khăn sạch.

Kết luận: Em cần thực hiện đúng các bước rửa tay để có bàn tay sạch sẽ.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn bạn biết giữ vệ sinh đôi tay***

– GV chiếu hoặc treo tranh (mục Luyện tập) lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. GV chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm.

– GV yêu cầu: Các em hãy quan sát các bức tranh và thảo luận để lựa chọn bạn đã biết giữ vệ sinh đôi tay.

– HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, chia sẻ về những bạn đã biết giữ vệ sinh đôi tay. GV khuyến khích HS minh hoạ bằng những hành động cụ thể khi trình bày.

– GV gợi mở để HS chọn những bạn biết giữ vệ sinh đôi tay:

+ Tranh 1: Rửa tay sạch sẽ.

+ Tranh 3: Bạn biết cắt móng tay sạch sẽ.

– Bức tranh thể hiện bạn chưa biết giữ vệ sinh đôi tay:

+ Tranh 2: Bạn lau tay bẩn lên quần áo.

+ Tranh 4: Bạn dùng tay ngoáy mũi.

Kết luận: Em cần học tập hành động giữ vệ sinh đôi tay của bạn ở tranh 1, 3; không nên làm theo hành động của bạn trong tranh 2, 4.

Hoạt động 2 ***Em chọn hành động nên làm để giữ vệ sinh đôi tay***

– GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng, HS quan sát tranh.

– GV đặt câu hỏi: Hành động nào nên làm, hành động nào không nên làm để giữ sạch đôi tay? Vì sao?

– GV gợi mở các hành động nên làm để giữ sạch đôi tay:

+ Tranh 1: Rửa tay sạch sẽ.

+ Tranh 2: Lau sạch tay bằng khăn khô.

+ Tranh 4: Cắt móng tay sạch sẽ.

– GV gợi mở các hành động không nên làm:

+ Tranh 3: Dùng tay bốc thức ăn.

Kết luận: Em cần làm theo các hành động ở tranh 1, 2, 4 để giữ vệ sinh đôi tay, không nên thực hiện theo hành động ở tranh 3.

Hoạt động 3 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ vệ sinh đôi tay.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và điều chỉnh cách giữ vệ sinh đôi bàn tay cho HS.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– GV treo hoặc chiếu tranh ở mục Vận dụng lên bảng để HS quan sát (hoặc HS tự quan sát tranh trong SGK) và đặt câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?

– GV gợi ý HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Bạn cần rửa tay trước khi ăn.

2/ Bạn ơi tay bẩn không nên bốc thức ăn như vậy.

3/ Bạn ơi hãy giữ vệ sinh để có cơ thể khoẻ mạnh.

– GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất.

Kết luận: Chúng ta cần rửa tay trước khi ăn để bảo vệ sức khoẻ của bản thân.

Hoạt động 2 ***Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hằng ngày***

– GV tổ chức cho HS thảo luận các việc làm để giữ đôi tay luôn sạch sẽ.

– HS nhớ lại các nội dung đã học, sau đó đưa ra phương án trả lời.

Kết luận: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hằng ngày để có cơ thể khoẻ mạnh.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 2 EM GIỮ SẠCH RĂNG MIỆNG

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Nêu được các việc cần làm để giữ sạch răng miệng.

– Biết vì sao phải giữ vệ sinh răng miệng.

– Tự thực hiện giữ sạch răng miệng đúng cách.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

– Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Anh Tí sún" – sáng tác: Hùng Lân),… gắn với bài học "Em giữ sạch răng miệng";

– Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Anh Tí sún"

– GV tổ chức cho HS hát bài "Anh Tí sún", sau đó đặt câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn Tí điều gì để không bị sâu răng?

– HS trả lời.

Kết luận: Chúng ta cần giữ vệ sinh răng miệng để có nụ cười xinh.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Khám phá lợi ích của việc giữ vệ sinh răng miệng***

– GV chiếu hình hoặc treo tranh (mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát (hoặc hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK).

– GV đặt câu hỏi theo tranh:

+ Bạn nào đã biết giữ vệ sinh răng miệng?

+ Vì sao em cần giữ vệ sinh răng miệng?

+ Không biết giữ vệ sinh răng miệng có thể dẫn đến hậu quả gì?

Kết luận:

– Bạn gái trong tranh đã biết giữ vệ sinh răng miệng bằng cách đánh răng hằng ngày.

– Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh.

– Không chăm chỉ vệ sinh răng miệng có thể khiến răng bị sâu, bị đau.

Hoạt động 2 ***Em đánh răng đúng cách***

– GV chiếu hoặc treo tranh (mục Khám phá, nội dung "Em chải răng như thế nào?") lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK.

– GV nêu yêu cầu: Quan sát tranh và cho biết em đánh răng theo các bước nào.

• *Các bước chải răng như sau:*

1/ Chuẩn bị bàn chải và kem đánh răng

2/ Lấy kem đánh răng ra bàn chải

3/ Lấy nước

4/ Sử dụng bàn chải để vệ sinh mặt trong, mặt ngoài, mặt nhai của răng

5/ Súc miệng bằng nước sạch

6/ Vệ sinh bàn chải đánh răng và cất đúng nơi quy định.

Kết luận: Chải răng đúng cách giúp em giữ vệ sinh răng miệng để có hàm răng chắc khoẻ.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn bạn biết giữ vệ sinh răng miệng***

– GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng. HS quan sát tranh.

– GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời câu hỏi: Bạn nào đã biết giữ vệ sinh răng miệng? Vì sao?

– GV gợi mở những bạn đã biết giữ vệ sinh răng miệng:

+ Tranh 1: Đánh răng khi thức dậy.

+ Tranh 2: Đánh răng trước khi đi ngủ.

+ Tranh 3: Dùng chỉ nha khoa làm sạch kẽ răng.

– Bạn chưa biết giữ vệ sinh răng miệng:

Tranh 4: Bạn từ chối đánh răng.

Kết luận: Em cần thực hiện những hành động giữ vệ sinh răng miệng sạch sẽ hằng ngày như: đánh răng vào buổi sáng sau khi thức dậy, buổi tối trước khi đi ngủ, cần dùng chỉ nha khoa để làm sạch các kẽ răng. Em không học theo hành động không đánh răng của bạn trong tranh 4.

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn cách em giữ vệ sinh răng miệng.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và điều chỉnh cách giữ vệ sinh răng miệng cho HS.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– GV chiếu/treo tranh lên bảng. HS quan sát tranh.

– GV giới thiệu tình huống.

– GV gợi ý để HS đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Bạn ơi! Không nên ăn kẹo trước khi đi ngủ vì sẽ sâu răng đấy!

2/ Bạn ơi! Nên đánh răng trước khi đi ngủ!

3/ Bạn ơi! Vào buổi tối chúng mình không nên ăn kẹo nhé!

– GV cho HS nêu các lời khuyên khác nhau rồi chọn ra lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Chúng ta không nên ăn kẹo vào buổi tối trước khi đi ngủ vì sẽ khiến răng của chúng ta bị sâu.

Hoạt động 2 ***Em luôn vệ sinh răng miệng sạch sẽ hằng ngày***

– GV tổ chức cho HS thảo luận các việc làm để giữ vệ sinh răng miệng.

– HS nhớ lại các nội dung đã học rồi đưa ra phương án trả lời.

Kết luận: Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hằng ngày để có nụ cười xinh, hơi thở thơm tho…

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 3 EM TẮM, GỘI SẠCH SẼ

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các việc cần làm để giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ.
- Biết vì sao phải giữ đầu tóc, cơ thể sạch sẽ.
- Tự thực hiện tắm, gội đúng cách.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Chòm tóc xinh" – sáng tác: Hoàng Công Dụng),… gắn với bài học "Em tắm, gội sạch sẽ";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Chòm tóc xinh"

- GV tổ chức cho HS hát bài "Chòm tóc xinh".
- GV đặt câu hỏi: Để có mái tóc sạch sẽ em cần làm gì?
- HS trả lời.

Kết luận: Để giữ cơ thể thơm tho, mái tóc sạch sẽ, em cần tắm, gội hằng ngày.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Tìm hiểu vì sao cần giữ mái tóc, cơ thể sạch sẽ***

- GV chiếu hình hoặc treo tranh (mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát (hoặc hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK).
- GV đặt câu hỏi theo tranh: Vì sao em cần tắm, gội hằng ngày?

Kết luận: Tắm, gội hằng ngày là cách giữ cơ thể luôn khoẻ mạnh, sạch sẽ, thơm tho. Khi cơ thể khoẻ mạnh sẽ giúp em tự tin, vui vẻ, thoải mái hơn.

Hoạt động 2 ***Em gội đầu đúng cách***

- GV chiếu hoặc treo tranh (mục Khám phá nội dung "Em gội đầu đúng cách") lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. GV chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm.
- GV nêu yêu cầu: Các em hãy nhớ lại và nêu các bước gội đầu đúng cách.
- GV mời HS nói các bước gội đầu đúng. Khen các bạn đã tự gội đầu đúng cách.

Kết luận: Để gội đầu đúng cách, em cần làm theo các bước sau: làm ướt tóc bằng nước ấm, cho dầu gội ra tay rồi xoa lên chân tóc, gãi đầu với dầu gội bằng đầu ngón tay thật kĩ, làm sạch dầu gội bằng nước mát và làm khô tóc.

Hoạt động 3 ***Em tắm đúng cách***

- GV chiếu hoặc treo tranh mục "Em tắm đúng cách" lên bảng. HS quan sát tranh.
- GV đặt câu hỏi: Em hãy nhớ lại các bước tắm đúng cách.
- GV mời HS trả lời các bước tắm đúng cách:

  1/ Làm ướt người bằng nước sạch và xoa xà phòng khắp cơ thể

  2/ Kì cọ, làm sạch cơ thể bằng tay hoặc bông tắm

  3/ Xả lại bằng nước sạch

  4/ Lau khô bằng khăn mềm.
- GV khen những em có câu trả lời đúng.

Kết luận: Để tắm đúng cách, em cần làm theo các bước trên.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn bạn biết giữ cơ thể sạch sẽ***

- GV chiếu hoặc treo tranh (mục Luyện tập) lên bảng, HS quan sát trong SGK. GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi: Bạn nào đã biết giữ cơ thể sạch sẽ? Vì sao?
- GV gợi ý: Các hình ảnh tắm, gội sạch sẽ, quần áo, đầu tóc gọn gàng (tranh 2, 3) là những việc làm đúng để giữ cơ thể luôn sạch sẽ hằng ngày. Hình ảnh bạn tóc dài, áo bẩn (tranh 1) là chưa biết giữ cơ thể sạch sẽ.

Kết luận: Em cần học tập bạn biết giữ cơ thể sạch sẽ trong tranh 2, 3; không nên làm theo bạn trong tranh 1.

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn cách em tắm, gội hằng ngày.
- GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và điều chỉnh cách tắm, gội hằng ngày cho HS.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

- GV giới thiệu tranh tình huống: Bạn trai trong tranh 1 phần Luyện tập chưa biết giữ cơ thể sạch sẽ, tóc để dài và rối, quần áo bẩn, GV yêu cầu HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK.

– GV đặt câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?

– GV yêu cầu HS thảo luận để đưa ra lời khuyên cho bạn.

– GV có thể gợi ý một số lời khuyên:

1/ Bạn nên cắt tóc, tắm gội sạch sẽ.

2/ Bạn cần giữ vệ sinh cơ thể để có cơ thể khoẻ mạnh…

– GV khen ngợi những HS có lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Chúng ta không nên để tóc dài và rối như bạn trong tranh, đồng thời hằng ngày chúng ta cần tắm, gội sạch sẽ để có cơ thể khoẻ mạnh.

Hoạt động 2 ***Em tắm, gội sạch sẽ hằng ngày***

– HS có thể sưu tầm và đọc các bài thơ có nội dung giữ cơ thể, đầu tóc sạch sẽ để nhắc nhở bản thân tắm, gội hằng ngày.

– GV có thể cùng HS tạo tình huống và thực hành đóng vai.

Kết luận: Hãy tắm, gội thường xuyên để cơ thể luôn sạch sẽ,...

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 4 EM GIỮ TRANG PHỤC GỌN GÀNG, SẠCH SẼ

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Nêu được những việc cần làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.

– Biết vì sao cần mặc trang phục gọn gàng, sạch sẽ.

– Tự thực hiện giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

– Tranh ảnh một số trang phục, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Chiếc áo mùa đông" – sáng tác: Vũ Hoàng,… gắn với bài học "Em giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ";

– Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Chiếc áo mùa đông"

– GV tổ chức cho HS hát bài "Chiếc áo mùa đông".

– GV đặt câu hỏi: Theo em, bạn nhỏ cần làm gì để giữ gìn chiếc áo mùa đông mà mẹ đan tặng?

– HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Để có trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết cách giữ gìn trang phục hằng ngày.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Tìm hiểu vì sao cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ***

– GV chiếu/treo bức tranh trong mục Khám phá, HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK.

– GV sử dụng câu chuyện để dẫn dắt vào tình huống trong tranh như:

Sáng nay, Minh dậy sớm. Sau khi đánh răng rửa mặt và ăn sáng, Minh mặc bộ váy đồng phục của trường đã được chuẩn bị từ hôm trước. Minh cẩn thận vuốt thẳng tay áo, kiểm tra cúc áo và cổ áo. Soi mình trong gương, Minh cảm thấy thật thoải mái trong bộ trang phục gọn gàng, sạch sẽ. Vừa vào đến lớp, Minh gặp Nam mặc trang phục luộm thuộm đang đi rất vội vã. Nhìn thấy Minh, Nam nói: "Sáng nay tớ dậy muộn…".

– GV đặt câu hỏi: Vì sao em cần giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?

– GV gợi ý HS trả lời.

Kết luận: Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em tự tin, vui vẻ và thoải mái hơn. Trang phục gọn gàng, sạch sẽ giúp em đẹp hơn trong mắt mọi người.

Hoạt động 2 ***Em mặc và giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ***

– GV chiếu tranh lên bảng. HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK.

– GV hỏi: Để kiểm tra xem đã mặc trang phục gọn gàng chưa, chúng ta cần làm gì?

– GV gợi ý các hành động:

+ Tranh 1: Bẻ cổ áo.

+ Tranh 2: Kiểm tra việc cài cúc áo.

+ Tranh 3: Kiểm tra việc cho áo vào quần.

+ Tranh 4: Kiểm tra việc cài quai dép.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV mời cả lớp cùng đứng tại chỗ thực hiện kiểm tra và chỉnh lại trang phục của mình.

Kết luận: Để mặc trang phục gọn gàng, em cần vuốt thẳng áo, bẻ cổ áo cho gọn gàng, kiểm tra cúc áo cài lệch, bỏ áo vào quần, kiểm tra cài quai dép…

– GV tiếp tục chiếu tranh lên bảng. HS quan sát tranh.

– GV hỏi: Chúng ta sẽ làm gì để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?

– GV gợi ý các hành động:

+ Tranh 1: Giặt quần áo sạch sẽ hằng ngày

+ Tranh 2: Giũ phẳng và phơi khô

+ Tranh 3: Gấp gọn quần áo cho vào tủ

Kết luận: Những việc cần làm để giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ: giặt sạch, phơi khô quần áo; gấp quần áo gọn gàng và cất quần áo đúng nơi quy định; không vò, vứt quần áo bừa bãi, không lau tay bẩn vào quần áo; giày, dép, mũ cất đúng nơi quy định.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn bạn biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ***

– GV chiếu hoặc treo tranh lên bảng. HS quan sát tranh.

– GV hỏi: Bạn nào trong tranh đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ?

– GV gợi ý các bạn đã biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ:

+ Tranh 1: Lau giầy

+ Tranh 2: Gấp quần áo

– GV gợi ý bạn chưa biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ:

Tranh 3: Vo quần áo vứt xuống sàn nhà.

Kết luận: Chúng ta cần học tập các hành động biết giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ, không nên vo quần áo vứt xuống sàn như bạn trong tranh 3.

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn cách giữ trang phục của em.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và điều chỉnh cách giữ trang phục cho HS.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– GV chiếu tranh lên bảng, HS quan sát tranh.

– GV giới thiệu tình huống: Tan học, Tuấn và Minh thường cởi áo vứt xuống sân trường để đá bóng cùng các bạn. Em hãy đưa ra lời khuyên cho các bạn.

– GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Tuấn và Minh không nên vứt áo xuống sân trường như vậy.

2/ Hai bạn không nên cởi áo ra như thế.

3/ Các bạn ơi chúng ta cần giữ quần áo sạch sẽ…

– GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Chúng ta không nên cởi áo ra để chơi đùa, nếu đã cởi ra cần gấp gọn và để ở nơi sạch sẽ. Không vứt áo dưới sân trường.

Hoạt động 2 ***Em rèn thói quen giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ***

– GV gợi ý để HS chia sẻ cách giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ.

– GV có thể cho HS đóng vai đưa ra lời khuyên cho bạn chưa biết giữ trang phục gọn gàng, sạch sẽ trong phần Luyện tập.

Kết luận: Em luôn rèn luyện thói quen giữ gìn trang phục gọn gàng, sạch sẽ.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 2 YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

Bài 5 GIA ĐÌNH CỦA EM

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.
- Nêu được những biểu hiện của sự yêu thương trong gia đình em.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương của người thân trong gia đình.
- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Cả nhà thương nhau" – sáng tác: Phan Văn Minh),… gắn với bài học "Gia đình của em".
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,.. (nếu có điều kiện);

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Cả nhà thương nhau"

- GV tổ chức cho cả lớp hát bài "Cả nhà thương nhau" hoặc sử dụng băng nhạc, băng hình cho HS hát theo.
- GV đưa ra câu hỏi cho cả lớp:

  + Bài hát cho em biết điều gì?

  + Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?

Kết luận: Gia đình luôn tràn đầy niềm vui và hạnh phúc khi mọi thành viên đều thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Khám phá sự cần thiết của tình yêu thương***

– GV treo bức tranh thứ nhất trong mục Khám phá (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình). Chia HS thành các nhóm (hai HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ tranh để trả lời câu hỏi: "Gia đình bạn nhỏ gồm những ai?". GV nhấn mạnh, khi trình bày các em nhớ chú ý giới thiệu thái độ của mọi người trong bức tranh.

– Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua tranh.

– Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

– GV lắng nghe, khen ngợi HS và kết luận:

Kết luận: Các thành viên trong gia đình của bạn nhỏ gồm: ông, bà, bố, mẹ, bé gái và bạn trai. Bạn trai khoanh tay, lễ phép chào ông bà trước khi đi học; ông bà nhìn bạn trai trìu mến; bé gái vui vẻ mang bánh mời bố mẹ; bố mẹ cảm động, hạnh phúc đón nhận tình cảm của bạn.

– GV treo cụm tranh thứ hai (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện "Thỏ con bị lạc".

+ Tranh 1: Mải chạy đến vườn cà-rốt ở phía xa nên thỏ con không nghe thấy mẹ gọi.

+ Tranh 2: Vừa nhổ củ cà-rốt, thỏ con bị chó sói đuổi chạy, rơi củ cà-rốt.

+ Tranh 3: Thỏ con sợ hãi nấp dưới bụi cây, ôm bụng khóc vì đói.

+ Tranh 4: Thỏ con tìm thấy mẹ, mẹ ôm thỏ con vào lòng.

– GV mời một HS kể ngắn gọn câu chuyện lần thứ hai.

– GV đặt câu hỏi: Khi lạc nhà, thỏ con gặp điều gì?

Nếu HS chưa trả lời đủ ý, GV có thể gợi ý qua hình ảnh: Thỏ con nấp dưới bụi cây: đói bụng, cô đơn, sợ hãi,...

– GV liên hệ hỏi thêm HS: Em đã nhận được sự quan tâm, chăm sóc của người thân như thế nào? (*Khi em ốm, khi em gặp chuyện buồn,...*)

Kết luận: Gia đình đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của mỗi con người. Sự quan tâm, chăm sóc của người thân là cầu nối, tạo sự liên kết giữa các thành viên trong gia đình.

Hoạt động 2 ***Khám phá những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình***

– GV treo 8 tranh ở mục Khám phá (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình). Chia HS thành các nhóm (bốn HS), giao nhiệm vụ mỗi thành viên trong nhóm kể một hành động/việc làm thể hiện tình yêu thương trong gia đình.

(Lưu ý: HS có thể kể việc làm giống trong tranh hoặc những việc làm khác mà HS biết.)

– GV mời HS lên kể. Khuyến khích HS tiếp theo kể những việc làm khác với bạn vừa trình bày.

– GV lắng nghe, khen ngợi hoặc chỉnh sửa ý kiến của HS (nếu cần).

Những việc em nên làm để thể hiện tình yêu thương gia đình mình như:

+ Tranh 1: Vui vẻ quây quần bên mâm cơm cùng gia đình;

+ Tranh 2: Chúc Tết ông bà, cha mẹ;

+ Tranh 3: Cả nhà vui vẻ dắt tay nhau đi chơi;

+ Tranh 4: Cùng nhau quét dọn, trang trí nhà cửa;

+ Tranh 5: Cả nhà quây quần bên nhau trong ngày sinh nhật;

+ Tranh 6: Các cháu kể chuyện cho ông, bà nghe;

+ Tranh 7: Bạn nhỏ thể hiện yêu thương với mẹ;

+ Tranh 8: Vui đón bố mẹ đi làm về.

Kết luận: Mỗi chúng ta đều mong muốn nhận được sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc của người thân trong gia đình. Vì vậy, chúng ta nên có những hành động, việc làm đúng để bày tỏ sự biết ơn, quan tâm của mình với mọi người.

TIẾT 2

3. Luyện tập

Hoạt động 1 *Chia sẻ với bạn về gia đình em*

– Để HS cả lớp cùng chia sẻ về gia đình mình, GV yêu cầu hai HS ngồi cạnh nhau kể cho nhau nghe về gia đình của mình. (Có thể thông qua bức ảnh về gia đình của mình đã được chuẩn bị trước). GV gợi ý: khi kể về các thành viên trong gia đình nên nêu được tên, tuổi, nghề nghiệp, tính tình, sở thích,…

– Sau khi trao đổi nhóm, GV mời một số HS có ảnh gia đình thể hiện các mô hình gia đình khác nhau, như: gia đình ba thế hệ, gia đình hai thế hệ (gia đình hai thế hệ có hai con trai hoặc hai con gái, hoặc một trai một gái hay chỉ có một con), gia đình đơn thân (chỉ có bố hoặc chỉ có mẹ),… kể về gia đình mình trước lớp.

– GV tiếp tục đặt câu hỏi cho HS: "Em đã làm gì để thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình?".

– GV mời các HS kể về những việc các em đã làm để thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình. HS khác lắng nghe, bổ sung thêm những việc làm khác với bạn.

– GV lắng nghe, khen ngợi, động viên, chỉnh sửa ý kiến (nếu cần).

Kết luận: Các em hãy luôn thể hiện tình yêu thương gia đình mình bằng những lời nói, việc làm phù hợp với lứa tuổi.

Hoạt động 2 ***Em chọn việc nên làm***

– GV treo 8 tranh ở mục Luyện tập, nội dung "Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào trong tranh? Vì sao?" (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để đưa ra lựa chọn và giải thích vì sao chọn hoặc không chọn.

– HS có thể dùng sticker mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt mếu (thể hiện không đồng tình) hoặc thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận dưới các tranh.

+ Mặt cười: việc làm ở tranh 2, 3, 4, 6, 7 và 8;

+ Mặt mếu: việc làm ở tranh 1 và 5.

– GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao lựa chọn việc làm ở tranh 2, 3, 4, 6, 7 và 8.

+ Việc làm ở tranh 2: Bạn làm thiệp chúc mừng bà, mẹ nhân Ngày Phụ nữ Việt Nam (20–10).

+ Việc làm ở tranh 3: Bạn trò chuyện vui vẻ với bố mẹ./ Bạn hỏi chuyện về một ngày làm việc của bố mẹ./ Bạn khoe thành tích học tập của bạn với bố mẹ./…

+ Việc làm ở tranh 4: Bạn đi bên cạnh đỡ tay và dìu ông đi.

+ Việc làm ở tranh 6: Bạn gái bóp vai cho bà đỡ mỏi, bé trai ngồi vào lòng ông và nghe ông kể chuyện.

+ Việc làm ở tranh 7: Mẹ đi làm về, bạn chạy ra đón, xách bớt đồ giúp mẹ.

+ Việc làm ở tranh 8: Bạn quét dọn cho nhà cửa sạch sẽ.

– GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao không lựa chọn việc làm ở tranh 1 và 5.

+ Việc làm ở tranh 1: Mẹ đang bận lau dọn nhà cửa, bạn bỏ đi chơi, không giúp mẹ.

+ Việc làm ở tranh 5: Bạn không chăm sóc em mà còn trêu chọc để em khóc.

– GV nhận xét các ý kiến của HS và kết luận.

Kết luận: Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình. Không đồng tình với những thái độ và hành vi lười nhác, thiếu quan tâm, không giúp đỡ người thân.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu tình huống ở tranh 1 và 2 mục Vận dụng (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình). HS thảo luận theo cặp để đưa ra lời khuyên cho bạn trong mỗi tình huống.
- GV mời đại diện các nhóm cho những lời khuyên, các nhóm khác lắng nghe và cho nhận xét.
- GV khen ngợi những HS đưa ra lời khuyên hay và ý nghĩa, đồng thời chỉnh sửa, bổ sung những lời khuyên còn thiếu.

Kết luận:

- Tình huống ở tranh 1: Bạn ơi! Bạn giúp bố quét nhà đi!/ Bạn ơi! Bố đi làm về đã mệt, bạn giúp bố đi!...
- Tình huống ở tranh 2: Bạn ơi! Thế là ăn tham đấy!/ Bạn ơi! Không nên thế, mình nên chia đều cho hai chị em!…

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cảm xúc của em khi được bố mẹ tổ chức sinh nhật***

- GV hỏi HS, khi tới ngày sinh nhật của mình, các em thường được người thân làm gì? Em cảm thấy như thế nào khi nhận được sự quan tâm, yêu thương đó?
- GV nên chia nhóm đôi (hai bạn ngồi cạnh chia sẻ với nhau), gợi ý, động viên HS để tất cả các em cùng tích cực tham gia chia sẻ cảm xúc của mình.
- Sau hoạt động nhóm đôi, GV mời một vài HS chia sẻ cảm xúc của mình trước lớp. GV lắng nghe, khích lệ và đưa ra kết luận.

Kết luận: Khi được người thân yêu thương, quan tâm, chăm sóc em cần thể hiện cảm xúc của mình và bày tỏ lòng biết ơn đối với những người thân yêu đó.

Thông điệp: GV chiếu/ viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Chủ đề 3 QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

Bài 6 LỄ PHÉP, VÂNG LỜI ÔNG BÀ, CHA MẸ, ANH CHỊ

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời.
- Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Con chim vành khuyên" – sáng tác: Hoàng Vân),… gắn với bài học "Lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Con chim vành khuyên"

- GV tổ chức cho HS hát bài "Con chim vành khuyên".
- GV đặt câu hỏi: Vì sao chim vành khuyên lại được khen ngoan ngoãn?
- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Chim vành khuyên biết nói lời lễ phép, chào hỏi mọi người nên luôn được mọi người yêu thương, quý mến.

2. Khám phá

Tìm hiểu vì sao cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị

- GV treo lần lượt từng tranh ở mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình). GV yêu cầu HS quan sát kĩ hành động và lời nói của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi "Bạn trong tranh đã thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị như thế nào?".
- GV lắng nghe, khen ngợi HS và tổng kết:

  + Tranh 1: Bà gọi dậy, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép (ạ ở cuối câu).

  + Tranh 2: Chị gái hỏi, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép.

+ Tranh 3: Mẹ nói, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép.

+ Tranh 4: Trước khi đi học, bạn đã lễ phép chào ông bà.

– GV nêu câu hỏi: Vì sao em cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị?

– HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Lễ phép, vâng lời là thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia đình. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, cử chỉ phù hợp.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 *Em chọn việc nên làm*

– GV treo 3 tranh ở mục Luyện tập trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để lựa chọn: Bạn nào biết lễ phép, vâng lời? Bạn nào chưa biết lễ phép, vâng lời? Vì sao?

– HS có thể dùng sticker mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt mếu (thể hiện không đồng tình) hoặc thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận dưới các tranh.

+ Mặt cười: việc làm ở tranh 1 và 2.

+ Mặt mếu: việc làm ở tranh 3.

– GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao lựa chọn việc làm ở tranh 1 và 2.

+ Việc làm ở tranh 1: Trời nóng, thấy bố làm việc vất vả, bạn gái mang nước lễ phép mời bố.

+ Việc làm ở tranh 2: Mẹ nhờ bạn phụ giúp nhặt rau, bạn gái lễ phép, vâng lời và làm giúp mẹ.

– GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao không lựa chọn việc làm ở tranh 3.

+ Việc làm ở tranh 3: Ông nhắc nhở bạn cho nhỏ tiếng ti-vi, bạn không nghe lời.

– GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận.

Kết luận: Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình. Không đồng tình với những việc làm chưa biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

Hoạt động 2 *Chia sẻ cùng bạn*

– GV nêu yêu cầu: Em chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 *Xử lí tình huống*

- GV chia HS theo nhóm đôi để phù hợp với hai nhân vật trong các tình huống ở mục Vận dụng trong SGK. (GV có thể chia một nửa số nhóm đóng vai tình huống 1, một nửa số nhóm đóng vai tình huống 2). GV nêu rõ yêu cầu của từng tình huống, cho HS nhắc lại lời mẹ và chị gái (giai đoạn này HS chưa tự đọc được lời thoại).
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, trao cho nhóm đạo cụ để đóng vai.
- GV hướng dẫn HS nhận xét: Bạn nào đóng vai mà em thích nhất? Vì sao? (tránh chê, cần khen ngợi, động viên HS).
- GV có thể đưa ra thêm các phương án trả lời để HS thảo luận, ví dụ:

Tình huống 1:

+ Con đang xem ti-vi mà mẹ!

+ Mẹ bảo anh (chị) làm đi!

+ Con xem xong đã!

+ Vâng ạ! Con làm ngay ạ!

Tình huống 2:

+ Mặc kệ em!

+ Chị cứ đi ngủ đi!

+ Em vẽ xong đã!

+ Vâng! Em cất ngay đây ạ!

- HS cả lớp nêu ý kiến: Lời nói nào thể hiện sự lễ phép, vâng lời? Lời nói nào chưa thể hiện sự lễ phép vâng lời? Vì sao?

(Hành động và lời nói: "Vâng ạ! Con làm ngay ạ!"; "Vâng! Em cất ngay đây ạ!" thể hiện lễ phép, vâng lời. Những lời nói còn lại thể hiện chưa vâng lời, chưa lễ phép).

- HS chia sẻ những việc mình đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.
- GV khen ngợi và chỉnh sửa.

Kết luận: Em cần thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói, việc làm phù hợp: biết chào hỏi trước khi đi ra ngoài và khi về đến nhà; khi được đưa thứ gì thì cần nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn...

Hoạt động 2 *Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị*

GV nhắc nhở HS thể hiện lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, việc làm phù hợp với bản thân. Đồng thời gợi ý HS đóng vai xử lí các tình huống

giả định ở mục Luyện tập hoặc các tình huống có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống hằng ngày,... nhằm giúp HS cùng nhau rèn luyện thói quen tốt.

Kết luận: Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói và việc làm cụ thể.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 7 QUAN TÂM, CHĂM SÓC ÔNG BÀ

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc ông bà.
- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Cháu yêu bà" – sáng tác: Xuân Giao),... gắn với bài học "Quan tâm, chăm sóc ông bà";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Cháu yêu bà"

- Cả lớp cùng hát (hoặc sử dụng băng hình để HS hát theo) bài hát "Cháu yêu bà".
- GV đặt câu hỏi:

  + Khi nào bà rất vui? (*Khi cháu vâng lời*)

  + Tuần vừa qua, em đã làm được những việc gì đem lại niềm vui cho ông bà?
- GV khen ngợi HS.

Kết luận: Ông bà luôn cần sự quan tâm, chăm sóc của con cháu. Bài hát này giúp em nhận biết biểu hiện của sự quan tâm, chăm sóc ông bà.

2. Khám phá

Khám phá những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà

– GV treo 5 tranh ở mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để trả lời câu hỏi: "Bạn nhỏ dưới đây đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà?"

– Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh). Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

+ Tranh 1: Bạn hỏi thăm sức khoẻ ông bà.

+ Tranh 2: Bạn chúc Tết ông bà khoẻ mạnh, sống lâu,...

+ Tranh 3: Bạn mời ông uống nước.

+ Tranh 4: Bạn khoe ông bà vở tập viết được cô khen viết đẹp.

+ Tranh 5: Bạn nhỏ cùng bố về quê thăm ông bà.

– GV đặt câu hỏi:

+ Vì sao cần quan tâm, chăm sóc ông bà?

+ Em đã quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm nào?

– GV lắng nghe, khen ngợi HS có câu trả lời tốt.

Kết luận: Những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà: hỏi thăm sức khoẻ ông bà, chăm sóc ông bà khi ốm, chia sẻ niềm vui với ông bà, nói những lời yêu thương với ông bà,...

3. Luyện tập

Hoạt động 1 *Em chọn việc nên làm*

– GV chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh mục Luyện tập trong SGK để lựa chọn: Việc nào nên làm? Việc nào không nên làm? Vì sao?

– GV treo 5 tranh lên bảng để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt mếu vào các tranh.

– Mời đại diện các nhóm lên gắn kết quả lựa chọn của nhóm.

+ Mặt cười: tranh 1, 2, 3, 5.

+ Mặt mếu: tranh 4.

– HS đưa ra ý kiến vì sao chọn việc làm ở tranh 1, 2, 3 và 5; không chọn việc làm ở tranh 4.

– Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến.

+ Nên làm:

Tranh 1: Bạn gọi điện hỏi thăm sức khoẻ bà.

Tranh 2: Bạn quan tâm, bóp vai cho ông.

Tranh 3: Bạn quan tâm, chải tóc cho bà.

Tranh 5: Bạn bê đĩa hoa quả lễ phép mời ông bà.

+ Không nên làm:

Tranh 4: Bà ốm, hai chị em không hỏi thăm lại cãi nhau ầm ĩ làm cho bà mệt thêm.

– GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS.

Kết luận: Gọi điện hỏi thăm sức khoẻ, bóp vai cho ông, chải tóc cho bà, lễ phép mời ông bà ăn hoa quả,... là thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà. Hành vi hai chị em cãi nhau ầm ĩ bên giường bà khi bà ốm là biểu hiện của sự thờ ơ, chưa quan tâm đến ông bà.

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV đặt câu hỏi: Em đã quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm nào?

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi những bạn đã biết quan tâm, chăm sóc ông bà.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– GV giới thiệu tranh tình huống: Bạn trai trong tranh cầm quả bóng đi chơi khi ông bị đau chân và đang leo cầu thang, GV yêu cầu HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK.

– GV đặt câu hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?

– GV yêu cầu HS thảo luận để đưa ra lời khuyên cho bạn.

– GV khen ngợi những HS có lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Em nên hỏi han, quan tâm, dìu ông lên cầu thang, không nên vô tâm bỏ đi chơi như vậy.

Hoạt động 2 ***Em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm vừa sức, phù hợp với lứa tuổi***

GV nhắc nhở HS thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà bằng những việc làm phù hợp với bản thân. GV có thể hướng dẫn HS đóng vai xử lí các tình huống giả định ở mục Luyện tập hoặc có thể tưởng tượng các tình huống khác.

Kết luận: Em có thể làm được rất nhiều việc thể hiện sự quan tâm, chăm sóc ông bà: thường xuyên gọi điện hỏi thăm sức khoẻ ông bà (nếu không sống cùng ông bà), mời ông bà hoa quả, nước, chia sẻ niềm vui của mình với ông bà,…

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 8 QUAN TÂM, CHĂM SÓC CHA MẸ

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc quan tâm, chăm sóc cha mẹ.
- Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Bàn tay mẹ" – sáng tác: Bùi Đình Thảo),… gắn với bài học "Quan tâm, chăm sóc cha mẹ";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Bàn tay mẹ"

- GV cho cả lớp cùng hát (hoặc sử dụng băng hình để HS hát theo) bài hát "Bàn tay mẹ".
- GV đặt câu hỏi: Bàn tay mẹ đã làm những việc gì cho con? (bế con, chăm con, nấu cơm cho con ăn, đun nước cho con uống, quạt mát cho con ngủ, ủ ấm cho con để con khôn lớn,...)

Kết luận: Bàn tay mẹ đã làm rất nhiều việc chăm sóc con khôn lớn. Công ơn của cha mẹ lớn như trời, như biển. Vậy chúng ta cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ để đáp lại tình yêu thương đó.

2. Khám phá

Tìm hiểu vì sao phải quan tâm, chăm sóc cha mẹ

- GV treo 5 tranh ở mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn trong mỗi tranh đã làm gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ?

– Đại diện nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh). Các nhóm còn lại lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhóm vừa trình bày.

+ Tranh 1: Bạn tặng hoa chúc mừng mẹ nhân ngày 8–3/ Bạn chúc mừng sinh nhật mẹ,…

+ Tranh 2: Bạn thơm má bố/ Bạn rất yêu bố,...

+ Tranh 3: Bạn cùng chị gái phụ giúp mẹ nấu cơm.

+ Tranh 4: Bạn cùng bố lau nhà.

+ Tranh 5: Bạn cùng chị gái rửa và xếp gọn bát đĩa.

– GV đặt câu hỏi: Vì sao cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ?

– GV lắng nghe, khen ngợi HS có những câu trả lời đúng và hay.

Kết luận: Hằng ngày, cha mẹ đã làm việc vất vả để nuôi dạy con cái khôn lớn, dành tất cả tình yêu thương cho con. Để đáp lại tình yêu thương lớn lao ấy, con cái cần quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm như: yêu thương, chia sẻ niềm vui, phụ giúp gia đình, chăm chỉ học tập,…

3. Luyện tập

Hoạt động 1 *Em chọn việc nên làm*

– GV chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh trong SGK để lựa chọn: Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc nào? Vì sao?

– GV treo tranh lên bảng để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt mếu (hoặc dùng thẻ xanh, đỏ để bày tỏ ý kiến).

– Mời đại diện các nhóm lên gắn sticker (hoặc giơ thẻ đỏ hay xanh).

+ Đồng tình: tranh 1, 2.

+ Không đồng tình: tranh 3, 4.

– HS nêu ý kiến vì sao đồng tình với việc làm ở tranh 1, 2; không đồng tình với việc làm ở tranh 3, 4. Cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến.

+ Đồng tình: Mẹ ốm, bạn lấy nước cho mẹ uống; bạn biết giữ trật tự cho mẹ nghỉ ngơi.

+ Không đồng tình: Mẹ ốm, đã gọi mà bạn vẫn thản nhiên xem ti-vi và reo cười; bạn vẫn vô tư đi chơi, không quan tâm đến mẹ.

Kết luận: Hành vi của bạn nhỏ ở bên mẹ, giữ im lặng cho mẹ nghỉ ngơi, chăm sóc khi mẹ bị ốm thật đáng khen. Không nên thờ ơ, thiếu sự quan tâm đến mẹ như hành vi của bạn nhỏ: mẹ ốm mà vẫn ngồi xem ti-vi, bỏ đi chơi không quan tâm mẹ.

Hoạt động 2 *Chia sẻ cùng bạn*

– GV đặt câu hỏi: Em đã làm được những việc gì để thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ?

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Xử lí tình huống***

– GV cho cả lớp quan sát tranh ở đầu mục Vận dụng và đặt câu hỏi: Bố em đi làm về vừa nóng vừa mệt, em sẽ làm gì? *(Lấy nước cho bố uống, lấy khăn cho bố lau mồ hôi, bật quạt cho bố,...)*

– GV khen ngợi HS trả lời tốt và động viên các bạn trả lời còn thiếu, chưa đủ.

– GV mời HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện quan tâm, chăm sóc cha mẹ.

– GV khen ngợi những việc làm của HS.

Kết luận: Khi bố đi làm về mệt, em nên hỏi han bố, xách đồ giúp bố, lấy nước mời bố, quạt mát cho bố,... là những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ.

Hoạt động 2 ***Em thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi***

GV cho HS quan sát tranh cuối mục Vận dụng và hướng dẫn HS thảo luận theo cặp, kể cho nhau nghe những việc em đã làm và sẽ làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc cha mẹ (HS có thể kể những việc giống trong tranh hoặc việc khác mà các em đã làm).

Kết luận: Em luôn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cha mẹ những việc làm vừa sức.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 9 CHĂM SÓC, GIÚP ĐỠ EM NHỎ

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của việc chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

– Thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Làm anh khó đấy" – nhạc: Nguyễn Đình Khiêm, thơ: Phan Thị Thanh Nhàn),… gắn với bài học "Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Hoạt động tập thể – hát bài "Làm anh khó đấy"

- GV cho HS nghe và cùng hát bài "Làm anh khó đấy".
- GV đặt câu hỏi:
  + Anh đã làm những việc gì khi: em bé khóc, ngã, mẹ cho quà bánh? (*Anh phải dỗ dành, nâng dịu dàng, chia em phần quà bánh hơn*)
  + Theo em, làm anh có khó không? (*Khó nhưng vui*)

Kết luận: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là việc làm thể hiện sự quan tâm và yêu thương em.

2. Khám phá

Khám phá những việc làm thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ và ý nghĩa của việc làm đó

- GV treo 5 tranh mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS thành các nhóm (từ 4 – 6 HS), giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm quan sát kĩ các tranh để kể những việc làm thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

  (GV có thể tiến hành hình thức hoạt động như các bài trước hoặc thay đổi bằng cách chia mỗi nhóm 5 HS. 5 HS cùng thảo luận, sau đó mỗi HS nhận nhiệm vụ trình bày một tranh, như vậy, tất cả HS đều phải tích cực tham gia).
- Đại diện một nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm thông qua các tranh (có thể đặt tên cho nhân vật trong tranh).
- Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.
  + Tranh 1: Bạn quan tâm, nhắc nhở em ăn nhiều thêm.
  + Tranh 2: Bạn dạy em đọc chữ.
  + Tranh 3: Bạn đưa đồ chơi cho em.
  + Tranh 4: Trời lạnh, bạn quàng khăn ấm cho em.
  + Tranh 5: Bạn nhường em ăn bánh, kẹo.

– GV đặt câu hỏi:

+ Vì sao cần chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ?

+ Em cần làm gì để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ?

– GV lắng nghe các ý kiến của HS, khen ngợi và tổng kết.

Kết luận: Chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là thể hiện tình cảm yêu thương gia đình. Em cần chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp như: nhắc em giữ vệ sinh, ăn uống đầy đủ; dạy em cách chơi, giữ sức khoẻ khi trời lạnh,...

3. Luyện tập

Hoạt động 1 *Em chọn việc nên làm*

– GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?

– GV treo tranh lên bảng hay chiếu hình để HS lên gắn sticker mặt cười hay mặt mếu (hoặc dùng thẻ màu xanh, đỏ) để tất cả các nhóm lên gắn kết quả thảo luận.

+ Việc nên làm:

Tranh 2: Anh yêu thương, vỗ về em gái.

Tranh 4: Em thích chơi ô tô, anh nhường cho em chơi.

Tranh 5: Chị gái chải tóc cho em.

Tranh 6: Chị hỏi han, kiểm tra em xem có sốt không.

+ Việc không nên làm:

Tranh 1: Chị trêu chọc, giật tóc làm em đau, em khóc rất to.

Tranh 3: Anh tranh giành đồ chơi của em.

Kết luận: Những việc nên làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ: yêu thương, nhường nhịn em. Không nên trêu chọc, tranh giành đồ chơi của em.

Hoạt động 2 *Chia sẻ cùng bạn*

– GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 *Xử lí tình huống*

– GV đưa tình huống ở tranh mục Vận dụng và đặt câu hỏi cho cả lớp: Nếu là anh, chị của em bé đang khóc, em sẽ làm gì?

– GV lắng nghe, khen ngợi, tổng kết các ý kiến của HS và đưa ra những cách xử lí:

+ Ôm em và dỗ dành em.

+ Bày những đồ chơi em thích để dỗ em.

+ Nếu em đói, lấy sữa hoặc bánh cho em ăn,…

Kết luận: Làm anh chị, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ là những việc làm cần thiết.

Hoạt động 2 ***Em luôn chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp***

GV gợi ý HS chia sẻ những cách thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ như: dỗ dành khi em khóc; nhường em đồ chơi đẹp, phần quà bánh; hỏi han, động viên khi em buồn; hướng dẫn em học bài, làm việc nhà;...

Kết luận: Em luôn thể hiện sự chăm sóc, giúp đỡ em nhỏ bằng những việc làm phù hợp với bản thân.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 4 THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

Bài 10 ĐI HỌC ĐÚNG GIỜ

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa của việc đi học đúng giờ; những việc cần làm để đi học đúng giờ.
- Thực hiện được việc đi học đúng giờ.
- Nhắc nhở bạn bè cùng đi học đúng giờ.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Đi học" – nhạc: Bùi Đình Thảo, thơ: Hoàng Minh Chính),... gắn với bài học "Đi học đúng giờ";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Đi học"

- GV tổ chức cho HS hát bài "Đi học".
- GV đặt câu hỏi: Các em có thích đi học như bạn nhỏ trong bài hát không?
- HS trả lời.

Kết luận: Được đi học là quyền lợi, là niềm vui của mỗi HS. Các em được gặp gỡ bạn bè, thầy cô giáo, được chơi, được học nhiều điều hay. Để có được niềm vui trọn vẹn đó, các em cần thực hiện đúng nội quy trường, lớp.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Khám phá lợi ích của việc đi học đúng giờ***

- GV treo/chiếu tranh đầu trong mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV/HS kể chuyện theo tranh: *Bi và Bo cùng nhau đến lớp. Hai bạn vừa đến cổng trường thì trống trường điểm: Tùng! Tùng! Tùng! Nhưng Bi vẫn kéo tay Bo và nói: "Vào chơi đi!". Bo lắc đầu từ chối: "Thôi, vào lớp kẻo muộn!".*

Bo vào lớp cùng các bạn. Bi mải chơi, mãi mới đến lớp. Bi xin phép cô giáo cho vào lớp. Cô giáo nghiêm khắc nhắc nhở Bi phải thực hiện tốt nội quy trường, lớp.

– HS quan sát, lắng nghe, suy nghĩ và trả lời câu hỏi: Em đồng tình và không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?

– GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi HS có câu trả lời đúng.

– HS thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi: Theo em, việc đi học đúng giờ mang lại lợi ích gì?

– HS trong lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

– GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.

Kết luận: Đi học đúng giờ giúp em hiểu bài và làm bài tốt hơn. Bố mẹ sẽ vui lòng. Thầy cô và bạn bè sẽ luôn luôn yêu quý em.

Hoạt động 2 ***Khám phá những việc cần làm để đi học đúng giờ***

– GV hướng dẫn HS quan sát tranh ở mục Khám phá nội dung "Em cần làm gì để đi học đúng giờ" (SGK) và nêu yêu cầu: Em hãy kể tên những việc cần làm để đi học đúng giờ.

– HS thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi.

– HS trong lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.

– GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.

Kết luận: Để đi học đúng giờ, em cần học bài và đi ngủ đúng giờ; chuẩn bị sẵn sách vở, đồ dùng học tập, quần áo; để đồng hồ báo thức; thức dậy, ăn sáng đúng giờ; không la cà dọc đường đi học.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn việc nên làm để đi học đúng giờ***

– GV treo/chiếu tranh ở mục Luyện tập trong SGK lên bảng, chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?

– HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm (có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh).

Kết luận:

– Việc nên làm là: Chuẩn bị sách vở trước khi đi ngủ (tranh 1).

– Việc không nên làm là: Không ăn sáng để đi học đúng giờ (tranh 2); Vẫn ngủ khi đã đến giờ thức dậy để đi học (tranh 3).

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn những việc em đã làm để đi học đúng giờ.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã đi học đúng giờ.

Kết luận: Để đi học đúng giờ em cần sắp xếp thời gian học tập và sinh hoạt hợp lí, thức dậy đúng giờ và thực hiện theo thời gian biểu đã để ra.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu tình huống ở tranh mục Vận dụng (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình). HS thảo luận theo cặp để đưa ra lời khuyên cho bạn trong tình huống.

– GV mời một số HS trả lời, HS khác lắng nghe, bổ sung nếu lời khuyên của bạn còn chưa đủ.

– GV khen ngợi những HS đưa ra lời khuyên hay và ý nghĩa, đồng thời chỉnh sửa, bổ sung những lời khuyên cần thiết.

Kết luận: Bạn nhỏ trong tranh không nên xem ti-vi khi đã tới giờ đi học. Bạn nên nhanh nhẹn tới bên mẹ và lên xe để mẹ đưa tới trường đúng giờ.

Hoạt động 2 ***Em cùng các bạn đi học đúng giờ***

HS đóng vai nhắc nhau đi học đầy đủ, đúng giờ: HS có thể tưởng tượng và chủ động đóng vai theo các tình huống khác nhau. Ví dụ:

A: B ơi, đi học đi!

B: Tớ đi ngay đây!

Hoặc:

A: Trời mưa quá, hay là chúng mình nghỉ học đi!

B: Không được, tớ có áo mưa đây. Chúng mình mặc vào rồi cùng đi kẻo muộn nào!...

Kết luận: Các em cần nhắc nhau thực hiện đúng thời gian biểu để có thể đi học đúng giờ.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 11 HỌC BÀI VÀ LÀM BÀI ĐẦY ĐỦ

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu được ý nghĩa của việc học bài và làm bài đầy đủ.
- Thực hiện được việc học bài và làm bài đầy đủ.
- Nhắc nhở bạn bè học bài và làm bài đầy đủ.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, bài thơ, bài hát, âm nhạc (bài hát "Đến lớp học rất vui" – sáng tác: Phi Thường), video,… gắn với bài học "Học bài và làm bài đầy đủ";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Đến lớp học rất vui"

- GV tổ chức cho HS hát bài "Đến lớp học rất vui".
- GV đặt câu hỏi: Cảm xúc của bạn nhỏ khi đến lớp như thế nào?
- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Để mỗi ngày đến lớp là một ngày vui, em cần thực hiện đúng nội quy trường, lớp trong đó, có quy định học bài và làm bài đầy đủ.

2. Khám phá

Khám phá sự cần thiết của việc học bài và làm bài đầy đủ

- GV treo/chiếu các tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS tự quan sát tranh trong SGK). HS có thể tả lại tranh hoặc đóng vai để diễn tả lại tình huống trong SGK.
- HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi:
  + Vì sao bạn Bi bị cô giáo nhắc nhở?
  + Các em có học theo bạn Bi không? Vì sao?
  + Tác hại của việc không học bài và làm bài đầy đủ là gì?
  + Vì sao bạn Bo được khen?
  + Các em có muốn được như bạn Bo không?

+ Để được như bạn Bo, em cần phải làm gì?

– HS trong lớp quan sát, nhận xét, bổ sung.

– GV hỏi: Học bài và làm bài đầy đủ đem lại lợi ích gì?

– GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời hay.

Kết luận: Học bài và làm bài đầy đủ giúp em học giỏi hơn. Bố mẹ sẽ vui lòng, thầy cô và bạn bè sẽ yêu quý em hơn.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn việc nên làm***

– GV treo tranh ở mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát tranh. GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.

– HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.

– GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung.

Kết luận:

– Việc nên làm là: Làm toán xong rồi sẽ đi chơi (tranh 1).

– Việc không nên làm là: Nhờ bạn viết hộ (tranh 2).

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn thói quen học bài và làm bài của em.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi những bạn đã có thói quen tốt và cách học tập khoa học, hiệu quả.

Kết luận: Để đạt kết quả cao trong học tập em cần có thói quen học bài và làm bài đầy đủ.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Xử lí tình huống***

GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí tình huống (mục Vận dụng, nội dung "Em sẽ làm gì khi gặp tình huống sau?").

Tình huống: Bạn nhỏ suy nghĩ trước bài toán khó.

+ HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lí tình huống.

+ Các cách xử lí tình huống khác nhau:

1/ Không làm nữa vì khó quá;

2/ Cố gắng tự làm bằng được;

3/ Nhờ bạn trong lớp, cô giáo giảng;...

+ Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

+ GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lí tình huống hay, từ đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lí tình huống tốt nhất.

Kết luận: Em cần biết cách xử lí tình huống để đảm bảo luôn học bài và làm bài đầy đủ.

Hoạt động 2 ***Em cùng bạn nhắc nhau học bài và làm bài đầy đủ***

GV hướng dẫn HS đóng vai giúp nhau học bài và làm bài đầy đủ: HS có thể tưởng tượng để đóng vai theo các tình huống khác nhau. Ví dụ:

A: B ơi, bài này khó quá, làm như thế nào?

B: À, bài này tớ làm rồi. Để tớ hướng dẫn cậu cách làm nhé!

Hoặc:

A nhìn vở của B và nhắc: Cậu viết còn thiếu. Viết tiếp cho đủ rồi hãy đi chơi!

Kết luận: Các em cần nhắc nhau học bài và làm bài đầy đủ.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 12 GIỮ TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG, LỚP

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Biết được ý nghĩa của việc giữ trật tự trong trường, lớp; khi nào cần giữ trật tự trong trường, lớp.

– Thực hiện được việc giữ trật tự trong trường, lớp.

– Nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự trong trường, lớp.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

– Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, bài thơ, bài hát,… gắn với bài học "Giữ trật tự trong trường, lớp";

– Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Phương án 1: Tổ chức hoạt động tập thể – trò chơi "Nghe cô giáo giảng bài"

– GV đặt các câu hỏi cho cả lớp:

1/ Cây bút dùng để làm gì? (*để viết*)

2/ Cái ô dùng để làm gì? (*để che mưa*)

3/ Cái bát để làm gì? (*để ăn cơm*)

4/ Cái ghế để làm gì? (*để ngồi*)

5/ Quyển sách để làm gì? (*để đọc*)

6/ Học sinh đến trường để làm gì? (*để học tập*)

7/ Vậy trong giờ học chúng ta cần làm gì? (*nghe cô giảng bài*)

– GV sẽ mời HS trả lời. GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.

Kết luận: Khi đến trường học tập em cần tuân theo nội quy của trường lớp, một trong các nội quy đó là giữ trật tự trong trường, lớp.

Phương án 2: Xếp hàng vào lớp

– GV yêu cầu Lớp trưởng cho các bạn xếp hàng theo tổ, mỗi tổ một hàng. HS đi theo hàng, ngay ngắn, trật tự vào lớp.

– GV quan sát, khen tổ nào xếp hàng thẳng nhất, trật tự nhất; nhắc nhở HS nào chưa giữ trật tự khi xếp hàng vào lớp.

Kết luận: Các em đến trường để học tập, sinh hoạt, vui chơi. Có những lúc các em được hát, chạy nhảy nhưng cũng có những lúc các em cần giữ trật tự.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Khám phá những thời điểm em cần giữ trật tự trong trường, lớp***

– GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong SGK mục Khám phá, và trả lời câu hỏi: Em cần giữ trật tự khi nào?

– HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.

– GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những HS có câu trả lời đúng.

Kết luận: Trong trường, lớp, em cần giữ trật tự khi chào cờ, khi xếp hàng vào lớp và ra về, khi thầy cô đang giảng bài, các bạn đang phát biểu, các bạn đang ngủ trưa,...

Hoạt động 2 ***Tìm hiểu vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp***

– GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung "Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp" lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK) và đặt câu hỏi:

+ Các bạn trong tranh đang làm gì?

+ Em đồng tình với việc làm của bạn nào? Không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?

+ Vì sao em cần giữ trật tự trong trường, lớp?

– HS thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.

– Các HS khác quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung câu trả lời.

– GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.

Kết luận:

– Giữ trật tự trong trường, lớp là tôn trọng bản thân và tôn trọng mọi người.

– Giữ trật tự trong trường, lớp để đảm bảo quyền được học tập, được an toàn của HS.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn việc làm đúng***

– GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK mục Luyện tập), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nên làm, việc không nên làm, giải thích vì sao?

– HS thảo luận nhóm, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.

Kết luận:

– Việc em nên làm là: Trật tự nghe cô giáo giảng bài (tranh 1); Trật tự, lắng nghe thảo luận theo nhóm (tranh 3).

– Việc em không nên làm là: Nói chuyện trong lớp (tranh 2).

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Em đã biết giữ trật tự trong trường, lớp chưa? Hãy chia sẻ với bạn nhé!

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ trật tự trong trường, lớp.

Kết luận: Để đạt kết quả tốt trong học tập em cần lắng nghe cô giáo giảng bài và thực hiện nội quy giữ trật tự trong trường, lớp.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Xử lí tình huống***

GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí tình huống ở mục Vận dụng.

Tình huống 1: Hai bạn đẩy nhau khi đang xếp hàng.

+ HS thảo luận nhóm, đại diện nhóm trình bày cách xử lí tình huống.
+ Các cách xử lí khác nhau: 1/ Nhắc các bạn đừng làm thế; 2/ Thưa cô giáo; 3/ Mặc kệ các bạn,…
+ HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.
+ GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có cách xử lí tình huống hay, sau đó định hướng cho HS lựa chọn cách xử lí tình huống tốt nhất.

Tình huống 2: Em đang viết bài thì có bạn kéo tay: "Tớ có chuyện này hay lắm!".

+ Các cách xử lí khác nhau: 1/ Dừng viết, nghe bạn kể chuyện; 2/ Không để ý, vẫn tiếp tục viết; 3/ Nói với bạn: "Để tớ viết xong, ra chơi hãy kể"; 4/ Thưa cô giáo;…
+ Cách tiến hành: Tương tự tình huống 1.

Lưu ý: Tuỳ điều kiện cụ thể (năng lực HS và thời gian bài học), GV có thể tổ chức cho HS xử lí một hoặc cả hai tình huống. Cũng có thể chia lớp thành hai nhóm lớn, mỗi nhóm xử lí một tình huống.

Kết luận: Em cần biết giữ trật tự trong trường, lớp và nhắc nhở các bạn cũng biết giữ trật tự như em.

Hoạt động 2 ***Em cùng các bạn nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp***

– Tuỳ năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể cho HS đóng vai qua tình huống: Cả lớp đang tập trung làm bài. Hai bạn A và B nói chuyện. Một bạn trong lớp nhắc: "Bạn ơi, đừng nói chuyện nữa, làm bài tập đi!".

– Nếu không còn thời gian, GV chỉ cần dặn dò HS nhắc nhở nhau giữ trật tự trong trường, lớp ở những tình huống cụ thể.

Kết luận: Các em cần nhắc nhau giữ trật tự trong trường, lớp.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 13 GIỮ GÌN TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG, LỚP

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp và hiểu ý nghĩa của việc làm đó.
- Thực hiện đúng việc giữ gìn tài sản của trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Em yêu trường em" – sáng tác: Hoàng Vân),… gắn với bài học "Giữ gìn tài sản của trường, lớp";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Em yêu trường em"

- GV tổ chức cho HS hát bài "Em yêu trường em".
- GV đặt câu hỏi:
  + Trong bài hát có nhắc tới những gì? (*Trường lớp, bàn ghế, sách vở, thầy cô, các bạn,…*)
  + Bài hát nói về điều gì? (*Bài hát nói về tình yêu của các bạn HS với mái trường thân yêu.*)

Kết luận: Chúng ta đang học dưới mái trường thân yêu có thầy cô, bè bạn, bàn ghế, sách vở,… Để thể hiện tình yêu với mái trường, chúng ta phải cùng nhau giữ gìn tài sản của trường, lớp.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Tìm hiểu vì sao phải giữ gìn tài sản của trường, lớp***

- GV treo/chiếu tranh ở mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).
- GV nêu yêu cầu:
  + Em hãy nhận xét về hành vi của các bạn trong tranh.
  + Vì sao em cần giữ gìn tài sản của trường, lớp?

– HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.

– Các HS khác nhận xét, bổ sung.

– GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.

Kết luận:

– Hành vi đứng lên bàn, ghế để đùa nghịch của hai bạn trong tranh là sai, em không nên làm theo bạn.

– Giữ gìn tài sản của trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ gìn tài sản của trường, lớp giúp em có điều kiện để học tập, sinh hoạt ở trường, lớp được tốt hơn.

Hoạt động 2 ***Khám phá những việc cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp***

– GV hướng dẫn HS quan sát các bức tranh nhỏ trong mục Khám phá (SGK) và thực hiện theo yêu cầu: Em hãy kể tên các tài sản của nhà trường. Để giữ gìn các tài sản đó, em cần làm gì?

– HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.

– Các HS khác nhận xét, bổ sung.

– GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.

Kết luận:

– Tài sản của trường, lớp bao gồm: bàn ghế, bảng, cửa, cây cối, tường, nước, đồ dùng thiết bị dạy học,...

– Những việc em cần làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp là: khoá vòi nước khi dùng xong; tắt điện khi ra khỏi phòng; không nhảy lên bàn ghế; giữ gìn sách, truyện trong thư viện; lau cửa sổ lớp học; không vẽ lên tường,...

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn việc làm đúng***

– GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát bốn bức tranh trong mục Luyện tập (SGK), sau đó thảo luận, lựa chọn việc làm đúng.

– HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.

– GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.

Kết luận:

– Việc làm đúng: Tắt điện, đóng cửa sổ khi ra khỏi phòng (tranh 1); Nhắc nhở bạn khoá vòi nước khi không dùng nữa (tranh 2).

– Việc em không nên làm là: Viết lên bàn (tranh 3); Vẽ lên tường lớp học (tranh 4).

Hoạt động 2 *Chia sẻ cùng bạn*

– GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để giữ gìn tài sản của trường, lớp.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ gìn tài sản của trường, lớp.

Kết luận: Để có môi trường học tập tốt em cần thực hiện nội quy giữ gìn tài sản của trường, lớp.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 *Xử lí tình huống*

– GV treo hoặc chiếu tranh lên bảng và yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận và đưa ra phương án xử lí trong tình huống: Em sẽ làm gì khi thấy một bạn đang hái hoa trong vườn hoa của nhà trường?

Gợi ý: HS có thể đưa ra các cách xử lí khác nhau: 1/ Báo với cô giáo chủ nhiệm hoặc bảo vệ; 2/ Khuyên bạn không nên làm thế; 3/ Mặc kệ bạn;…

– GV cho HS trình bày các cách xử lí, phân tích để lựa chọn cách xử lí tốt nhất.

Kết luận: Em cần biết giữ gìn tài sản của trường, lớp bằng những hành động cụ thể.

Hoạt động 2 *Em cùng bạn nhắc nhau giữ gìn tài sản của trường, lớp*

Tuỳ năng lực HS và thời gian của bài học, GV có thể yêu cầu HS đóng vai tình huống ở hoạt động Luyện tập với cách xử lí nhắc bạn không nên viết lên bàn, viết lên tường. HS cũng có thể tưởng tượng ra một tình huống khác với hành động nhắc nhau cùng giữ gìn tài sản của trường, lớp.

Kết luận: Các em cần nhắc nhau luôn giữ gìn tài sản của trường, lớp.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 14 GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG, LỚP

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Biết được ý nghĩa của việc giữ vệ sinh trường, lớp; những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp.
- Thực hiện được việc giữ vệ sinh trường, lớp.
- Nhắc nhở bạn bè cùng giữ vệ sinh trường, lớp.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Không xả rác" – sáng tác: Đông Phương Tường),… gắn với bài học "Giữ vệ sinh trường, lớp";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Không xả rác"

- GV tổ chức cho HS hát bài "Không xả rác".
- GV hỏi: Bài hát nói về điều gì? (*Bài hát nói về việc không xả rác bừa bãi để giữ vệ sinh môi trường*)

Kết luận: Các em đang học dưới mái trường xanh, sạch, đẹp,… Để có môi trường đó, chúng ta đã cùng nhau gìn giữ vệ sinh môi trường như bỏ rác vào thùng; quét dọn trường, lớp; lau bàn ghế,…

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Khám phá những việc cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp***

- GV hướng dẫn HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá (SGK) và trả lời câu hỏi: Em cần làm gì để giữ vệ sinh trường, lớp?
- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.
- HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời đúng.

Kết luận: Những việc em cần làm để giữ vệ sinh trường, lớp là: quét dọn trường, lớp; bỏ rác vào thùng; lau bảng, bàn ghế, cửa sổ; nhổ cỏ,...

Hoạt động 2 *Tìm hiểu vì sao phải giữ vệ sinh trường, lớp*

- GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).
- GV đặt câu hỏi: Vì sao chúng ta phải giữ vệ sinh trường, lớp?
- HS quan sát, lắng nghe, thảo luận cặp đôi, trả lời từng câu hỏi.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi những em có câu trả lời tốt.

Kết luận: Giữ vệ sinh trường, lớp là nhiệm vụ của mỗi HS. Giữ vệ sinh trường, lớp giúp em có môi trường học tập xanh sạch đẹp, thoáng mát. Các em sẽ khoẻ mạnh hơn trong môi trường sạch đẹp đó.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 *Em chọn việc làm đúng*

- GV treo/chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát 5 bức tranh trong mục Luyện tập và thảo luận: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?
- HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh.
- GV nhận xét, bổ sung, khen ngợi nhóm có câu trả lời đúng.

Kết luận:

- Việc em nên làm là: Quét dọn trường, lớp (tranh 1); Nhặt rác bỏ vào thùng (tranh 4); Xả nước sau khi đi vệ sinh (tranh 5).
- Việc em không nên làm là: Vứt rác bừa bãi ra lớp học (tranh 2); Vẩy mực lên tường lớp học (tranh 3).

Hoạt động 2 *Chia sẻ cùng bạn*

- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để giữ vệ sinh trường, lớp luôn sạch sẽ.
- GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết giữ vệ sinh trường, lớp.

Kết luận: Để có môi trường học tập sạch sẽ, trong lành em cần thực hiện nội quy giữ gìn vệ sinh trường, lớp bằng cách tích cực tham gia lao động dọn vệ sinh trường lớp, bỏ rác đúng nơi quy định, trồng và chăm sóc cây xanh,…

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh, thảo luận và đưa ra lời khuyên để giúp bạn sửa sai.

Tình huống 1: Một bạn nhỏ ném vỏ hộp sữa xuống sân trường.

Tình huống 2: Trong nhà vệ sinh, bạn nhỏ gạt cần nước trên bồn cầu: "Mất nước rồi, thôi kệ!". Cạnh đó là thùng nước to, có ca múc nước.

– GV cho HS các nhóm trình bày các lời khuyên, phân tích để lựa chọn lời khuyên tốt nhất.

– GV tuỳ điều kiện cụ thể (năng lực HS và thời gian bài học), có thể tổ chức cho HS xử lí một hoặc cả hai tình huống. Cũng có thể chia lớp thành hai nhóm lớn, mỗi nhóm xử lí một tình huống.

Kết luận: Em cần biết giữ vệ sinh trường, lớp ở những tình huống khác nhau trong cuộc sống.

Hoạt động 2 ***Em và các bạn nhắc nhau cùng giữ vệ sinh trường, lớp***

Tuỳ năng lực HS và thời gian của bài học, HS có thể đóng vai một trong những tình huống không nên làm ở hoạt động 1 phần Luyện tập với cách xử lí khuyên bạn không nên có hành động đó. Hoặc HS cũng có thể xây dựng một tình huống ngay trong lớp học "Cùng nhắc nhau bỏ rác vào thùng nếu thấy lớp có rác".

Kết luận: Các em cần nhắc nhau luôn giữ vệ sinh trường, lớp.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 5 SINH HOẠT NỀN NẾP

Bài 15 GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp.
- Biết được vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp.
- Bước đầu hình thành được một số nền nếp gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Em ngoan hơn búp bê" – sáng tác: Phùng Như Thạch),… gắn với bài học "Gọn gàng, ngăn nắp";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Em ngoan hơn búp bê"

- GV tổ chức cho HS hát bài "Em ngoan hơn búp bê".
- GV đặt câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát ngoan hơn búp bê?
- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Bạn nhỏ trong bài hát đã biết cởi áo bông trước khi đi ngủ, ngồi xong xếp ghế, bạn đã có thói quen gọn gàng, ngăn nắp.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Tìm hiểu vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp***

- GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung "Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?" lên bảng, giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi:
  + Bạn nào gọn gàng, ngăn nắp?
  + Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?
- GV lắng nghe câu trả lời:
  + Tranh 1: Khi ở nhà, bạn gái sắp xếp sách vở gọn gàng trên giá sách, mỗi khi cần dùng sách gì thì bạn tìm thấy ngay.

+ Tranh 2: Khi ở trường, bạn trai sắp xếp sách vở, đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp trên bàn, sách vở phẳng phiu, đồ dùng không bị rơi, gãy. Bạn gái để sách vở bừa bộn, đồ dùng học tập mỗi thứ một nơi. Mỗi khi sử dụng mất nhiều thời gian tìm, đồ dùng dễ bị gãy, hỏng.

– GV khen ngợi những em có câu trả lời đúng và hay.

Kết luận: Em cần gọn gàng ngăn nắp mọi lúc, mọi nơi. Sự gọn gàng, ngăn nắp giúp em thấy thứ mình cần nhanh hơn, an toàn cho bản thân và người khác đồng thời sẽ giúp em giữ gìn đồ dùng, đồ chơi bền, đẹp,…

Hoạt động 2 ***Khám phá những việc cần làm để luôn gọn gàng, ngăn nắp***

– GV đặt câu hỏi: "Em cần làm gì để sách vở, đồ dùng luôn gọn gàng, ngăn nắp?"

– GV gọi một số HS phát biểu, sau đó nhận xét, bổ sung, khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng; chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.

Kết luận: Để luôn gọn gàng, ngăn nắp em cần sắp xếp: đồ dùng, đồ chơi, sách vở, dụng cụ học tập... đúng nơi quy định. Gọn gàng, ngăn nắp giúp em rèn luyện thói quen tốt trong cuộc sống.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Xác định việc nên làm và việc không nên làm***

– *Cách 1:* GV chỉ vào tranh, yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (từ 4 – 6 HS), để chọn cách làm đúng bằng cách dán sticker. Sau đó, mời đại diện nhóm lên thực hiện, nhóm khác chú ý quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).

– *Cách 2:* Có thể chia nhóm nhỏ từ 4 – 6 HS và tổ chức cho các em chơi trò "Ai nhanh, ai khéo". GV phát cho mỗi đội một bộ tranh giống như trong SGK (cỡ lớn hơn), hướng dẫn từng HS trong nhóm tiếp sức dán tranh vào lựa chọn đúng. Đội nào chọn cách làm đúng trong thời gian ngắn hơn thì đội đó thắng cuộc. GV khen ngợi đội thắng, khích lệ đội khác cố gắng trong trò chơi lần sau. GV chỉ ra các việc làm mà HS đồng tình: sắp xếp sách vở khi ở nhà, ở trường gọn gàng; cất quần áo, giày dép, đồ chơi đúng nơi quy định (tranh 2, 3, 4, 5, 6); không đồng tình với việc để đồ dùng, sách vở bừa bộn (tranh 1).

Kết luận: Chúng ta cần rèn luyện thói quen luôn gọn gàng, ngăn nắp. Cần sắp xếp sách vở, quần áo, đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định, không nên để bừa bộn, lẫn lộn với nhau.

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn em đã sắp xếp đồ dùng cá nhân của em như thế nào.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

GV treo/chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát, thảo luận và đưa ra lời khuyên cho bạn trong tình huống: Một bạn ở trong căn phòng sách vở, quần áo, đồ dùng, đồ chơi để bừa bộn.

Gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Bạn ơi, bạn hãy sắp xếp lại phòng cho gọn gàng, ngăn nắp.

2/ Bạn hãy treo quần áo vào tủ, sách vở xếp lên giá sách, đồ chơi để vào giỏ cho gọn gàng nhé.

3/ Bạn không nên để bừa bộn như thế, chúng mình cùng sắp xếp căn phòng cho gọn gàng, ngăn nắp nhé.

. . .

Kết luận: Em cần rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp mọi lúc, mọi nơi.

Hoạt động 2 ***Em cùng bạn rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp***

GV hướng dẫn HS đóng vai để nhắc nhau gọn gàng, ngăn nắp ở lớp, ở nhà trong các tình huống khác nhau. Nếu không có thời gian và điều kiện chuẩn bị, GV nhắc các em tự giác rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp.

Kết luận: Gọn gàng, ngăn nắp là thói quen tốt cần được các em rèn luyện thường xuyên, mọi lúc, mọi nơi khi học, khi chơi, khi làm việc.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 16 HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Nêu được một số biểu hiện của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

– Biết vì sao phải học tập, sinh hoạt đúng giờ.

– Bước đầu hình thành được một số nền nếp học tập, sinh hoạt đúng giờ.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

– Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Giờ nào việc nấy" – nhạc: Quỳnh Hợp, lời: Nguyễn Viêm),… gắn với bài học "Học tập, sinh hoạt đúng giờ";

– Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Giờ nào việc nấy"

– GV tổ chức cho HS hát bài "Giờ nào việc nấy".

– GV đặt câu hỏi: Em học tập được điều gì từ bạn nhỏ trong bài hát?

– HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Bạn nhỏ trong bài hát đã học được nhiều điều hay, thói quen tốt trong cuộc sống trong đó có thói quen giờ nào việc nấy, học tập, sinh hoạt đúng giờ.

2. Khám phá

Khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ

– GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp: Thời gian biểu "Một ngày học tập, sinh hoạt của bạn trong tranh", có điểm gì giống hoặc khác với thời gian biểu của em? Qua đó, em thấy cần thay đổi ở thời gian biểu của mình điều gì không?

– GV cùng HS khám phá lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.

– GV đặt câu hỏi: "Theo em, học tập, sinh hoạt đúng giờ có lợi ích gì?"

– GV gợi ý cho HS: Học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp em thực hiện được kế hoạch đã đề ra, luôn có sức khoẻ để học tập, sinh hoạt,…

– GV mời từ hai đến bốn HS trả lời.

– GV đặt câu hỏi cho HS: Em cần làm gì để học tập, sinh hoạt đúng giờ? (*Ăn uống, ngủ, nghỉ theo kế hoạch đã đặt ra.*)

Kết luận: Mỗi HS đều phải thực hiện đúng thời gian sinh hoạt (ăn, uống, ngủ, nghỉ), học tập (ở trường, ở nhà), đi lại,… theo kế hoạch đề ra để luôn khoẻ mạnh và học tập đạt kết quả cao.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Xác định việc nên làm và việc không nên làm***

– GV treo/ chiếu tranh lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy quan sát ba bức tranh trong mục Luyện tập, thảo luận và bày tỏ thái độ đồng tình với việc làm đúng, không đồng tình với việc làm sai. Giải thích vì sao.

– HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, có thể dán sticker mặt cười vào việc làm đúng (nên làm); sticker mặt mếu vào việc làm sai (không nên làm). HS cũng có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh.

– Đồng tình với hành động (việc nên làm): Tranh 2 – Giờ ăn trưa ở lớp, bạn trai tập trung ăn đúng thời gian quy định.

– Không đồng tình với hành động (việc không nên làm):

+ Tranh 1: Làm hai việc cùng một lúc, vừa đọc truyện vừa ăn trưa.

+ Tranh 3: Vẽ tranh trong giờ học Toán.

Kết luận: Học tập, sinh hoạt đúng giờ là nhiệm vụ của mỗi HS. Em nên học tập theo bạn ở tranh 2 và không nên làm theo các bạn ở tranh 1, 3.

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn về một ngày học tập, sinh hoạt của em.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết thực hiện thời gian biểu khoa học, hợp lí để học tập, sinh hoạt đúng giờ.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– GV chiếu/treo tranh mục Vận dụng lên bảng, yêu cầu HS quan sát, thảo luận đưa ra lời khuyên cho bạn chưa biết giữ trật tự trong giờ ngủ trưa ở trường.

– Gợi ý:

1/ Bạn ơi, bạn về chỗ ngủ trưa đi.

2/ Bạn ơi, đừng chơi đùa làm ồn nữa, về chỗ ngủ trưa đi.

3/ Bạn ơi, đừng làm thế.

…

– GV cho HS nêu các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Chúng ta cần học tập, sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khoẻ và không làm ảnh hưởng đến người khác.

Hoạt động 2 ***Em cùng bạn thực hiện thời gian biểu hợp lí để có lợi cho sức khoẻ và học tập***

Thực hiện theo thời gian biểu hợp lí là rất quan trọng, ai chưa có thời gian biểu hợp lí cho việc ăn uống, học tập, chơi, ngủ,… thì cần điều chỉnh cho phù hợp để có lợi cho sức khoẻ và đảm bảo việc học tập.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Chủ đề 6 TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

Bài 17 TỰ GIÁC HỌC TẬP

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Nêu được những việc cần tự giác học tập.

– Biết được vì sao phải tự giác học tập.

– Thực hiện được các hành động tự giác học tập của mình ở trường, ở nhà.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

– Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Hai chú mèo ngoan" – sáng tác: Phan Huỳnh Điểu),… gắn với bài học "Tự giác học tập";

– Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Hai chú mèo ngoan"

– GV tổ chức cho HS hát bài "Hai chú mèo ngoan".

– GV đặt câu hỏi: Vì sao mèo đen và mèo vàng trong bài hát lại được cô yêu, bạn quý, mẹ khen?

– HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Hai chú mèo trong bài hát rất chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc nhà nên được mọi người yêu quý, em cần học tập những thói quen tốt của hai chú mèo này.

2. Khám phá

Tìm hiểu sự cần thiết của việc tự giác học tập và những biểu hiện của việc tự giác học tập

– GV chiếu hình hoặc treo tranh (mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát (đồng thời hướng dẫn HS quan sát tranh trong SGK).

– GV đặt câu hỏi theo tranh: Em hãy cho biết:

+ Bạn nào tự giác học tập? Bạn nào chưa tự giác học tập?

+ Các biểu hiện của việc tự giác học tập.

+ Vì sao cần tự giác học tập?

– GV mời từ ba tới bốn HS phát biểu, HS khác chú ý lắng nghe, nêu ý kiến nhận xét và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi những HS có câu trả lời đúng, chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.

Kết luận:

– Hai bạn đang luyện viết, được cô giáo khen đã tự giác học tập. Hai bạn đang đùa nghịch trong giờ học mặc dù được cô giáo nhắc nhở là chưa tự giác học tập.

– Biểu hiện của tự giác học tập gồm: Tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập một cách chủ động mà không cần ai nhắc nhở, giám sát; tự mình xây dựng kế hoạch học tập và xác định mục đích học tập đúng đắn dựa trên sự hướng dẫn của cha mẹ và thầy cô, giáo.

– Tự giác học tập giúp em luôn hoàn thành kịp thời và tốt nhất công việc học tập như: học thuộc bài, làm đủ bài tập, thực hiện trách nhiệm đối với trường lớp, giúp đỡ bạn bè cùng tiến bộ,… Tự giác trong học tập giúp em rèn tính tự lập, tự chủ, ý chí kiên cường, bền bỉ và những phẩm chất tốt đẹp khác. Tự giác học tập giúp em đạt kết quả tốt trong học tập.

– Trái với tự giác học tập là học đối phó, không thực hiện các yêu cầu của thầy cô; ít quan tâm đến sách vở, không lắng nghe lời khuyên bảo của người lớn.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác học tập***

– GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 – 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác học tập? Vì sao?

– GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả. Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa ý kiến.

+ Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 đã tự giác học tập vì ở tranh 2 – Bạn gái luôn tự giác ôn bài đúng giờ; tranh 3 – hai bạn tích cực phát biểu trong giờ học; tranh 4 – bạn gái chủ động đọc trước bài hôm sau; tranh 6 – ba bạn tích cực hoạt động nhóm. Ý thức tự giác học tập của các bạn cần được phát huy và làm theo.

+ Trong tranh 1 và 5 còn có các bạn chưa tự giác học tập. Tranh 1 – bạn trai ngồi đọc truyện trong giờ học; tranh 5 – bạn gái vẫn ngồi chơi dù đến giờ ôn bài. Ý thức chưa tự giác học tập của các bạn cần được nhắc nhở, điều chỉnh để trở thành người luôn chủ động, tích cực trong học tập.

– Ngoài ra, GV có thể mở rộng, đặt thêm các câu hỏi liên quan tới ý thức tự giác và chưa tự giác học tập nhằm giúp HS hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác học tập.

Kết luận: Các em cần chủ động, tích cực trong học tập; không nên học tập một cách đối phó, chỉ học khi có người khác giám sát, nhắc nhở,… để đạt kết quả cao trong học tập.

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

- GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác học tập chưa? Hãy chia sẻ cùng các bạn.
- GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác học tập.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

- GV nêu tình huống: Trong giờ học Thể dục, dù được bạn nhắc nhưng Lan vẫn không tham gia, mà ngồi trong lớp đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.
- GV gợi ý:

  1/ Lan ơi, cất truyện đi, ra học Thể dục cùng cả lớp nào!

  2/ Lan ơi, không nên trốn giờ Thể dục như vậy!

  . . .
- GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý nếu có.

Kết luận: Cần tích cực tham gia đầy đủ các giờ học, hoạt động giữa giờ.

Hoạt động 2 ***Em rèn luyện thói quen tự giác học tập***

GV gợi ý để HS chia sẻ cách rèn luyện thói quen tự giác học tập. GV có thể cho HS đóng vai nhắc nhau tự giác học tập.

Kết luận: Các em cần thực hiện thói quen tự giác học tập để đạt kết quả cao trong học tập.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 18 TỰ GIÁC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TRƯỜNG

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những việc cần tự giác tham gia ở trường.
- Biết được vì sao phải tự giác tham gia các hoạt động ở trường.
- Thực hiện được hành động tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

– Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Em làm kế hoạch nhỏ" – sáng tác: Phong Nhã),… gắn với bài học "Tự giác tham gia các hoạt động ở trường";

– Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Em làm kế hoạch nhỏ"

– GV cho cả lớp hát theo video bài "Em làm kế hoạch nhỏ".

– GV đặt câu hỏi cho HS:

+ Trong bài hát, niềm vui của bạn nhỏ được thể hiện như thế nào?

+ Em đã tham gia các hoạt động tập thể nào ở trường?

– GV mời một đến hai HS phát biểu, HS khác lắng nghe, bổ sung và đặt câu hỏi (nếu có). GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa.

Kết luận: Nếu mỗi em HS đều tự giác tham gia: quét dọn trường lớp; chăm sóc "Công trình măng non" (như: cây, hoa, vườn trường); hoạt động từ thiện (giúp bạn nghèo, người khuyết tật,...); sinh hoạt Sao Nhi đồng;… thì các em sẽ hiểu sâu sắc hơn về trách nhiệm với bản thân, với gia đình và xã hội.

2. Khám phá

Tìm hiểu những việc ở trường em cần tự giác tham gia



KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

– GV gợi ý HS quan sát tranh ở mục Khám phá trong SGK và trả lời câu hỏi:

+ Em cần tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường?

+ Vì sao em cần tự giác tham gia các hoạt động ở trường?

– GV mời một đến hai HS trả lời; HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).

Kết luận: Ở trường, ngoài các giờ học trên lớp, em cần tự giác tham gia đầy đủ các hoạt động khác như: quét dọn trường lớp; chăm sóc công trình măng non (cây, hoa,…); hoạt động từ thiện (quyên góp ủng hộ người nghèo, khuyết tật, khó khăn,…); sinh hoạt Sao Nhi đồng; hoạt động kỉ niệm các ngày lễ lớn,…

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Xác định bạn tự giác/ bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường***

– GV giao nhiệm vụ cho các nhóm từ 4 – 6 HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường? Vì sao?

– GV mời đại diện một đến hai nhóm lên trình bày kết quả; Các nhóm khác quan sát, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có). Sau đó, GV hỏi có nhóm nào có cách làm khác không? Đánh giá, khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.

+ Các bạn trong tranh 1, 3 và 4 đã tự giác tham gia các hoạt động của trường vì ở tranh 1 – các bạn tích cực tham gia sinh hoạt Sao Nhi đồng; tranh 3 – bạn đã nhanh chóng đưa thông báo của lớp về việc ủng hộ bạn nghèo cho mẹ; tranh 4 – bạn đã tự giác kiểm tiền tiết kiệm để xin được đóng góp ủng hộ bạn có hoàn cảnh khó khăn. Việc làm tích cực, tự giác của các bạn cần được phát huy, làm theo.

+ Trong tranh 2 còn có các bạn chưa tự giác tham gia các hoạt động ở trường. Hai bạn đùa nhau, chưa tự giác chăm sóc cây, hoa,… cùng các bạn khác. Việc làm của các bạn chưa tự giác cần được nhắc nhở, điều chỉnh, rèn luyện thêm để biết cách chia sẻ, hợp tác,…

– GV có thể mở rộng, đặt câu hỏi cho HS liên quan tới nội dung bài học về ý thức tự giác tham gia các hoạt động ở trường nhằm giúp các em hiểu rõ ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

Kết luận: HS cần tự giác tham gia đầy đủ các công việc ở trường theo sự phân công của thầy, cô giáo.

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Em đã tự giác tham gia các hoạt động nào ở trường? Hãy chia sẻ cùng các bạn.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã tích cực, tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– GV nêu tình huống: Khi các bạn cùng nhau quét dọn, lau bàn ghế, làm vệ sinh lớp học nhưng bạn gái không tham gia mà ngồi đọc truyện. Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.

– GV gợi ý để HS trả lời:

1/ Bạn ơi, làm xong rồi bọn mình cùng đọc truyện nhé!

2/ Bạn ơi, tham gia lao động vệ sinh cùng mọi người nhé!

. . .

– GV mời HS trả lời. Các bạn khác nhận xét, góp ý (nếu có). Ngoài ra, GV có thể mở rộng, nêu thêm một vài tình huống phù hợp liên quan tới nội dung bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác tham gia các hoạt động ở trường.

Kết luận: Em nên tự giác tham gia dọn dẹp vệ sinh lớp học cùng các bạn, không nên ngồi đọc truyện hay chơi đùa trong khi các bạn lớp mình đang tích cực làm việc.

Hoạt động 2 ***Em rèn luyện thói quen tự giác tham gia các hoạt động ở trường***

– GV thông báo cho các em Kế hoạch hoạt động tập thể của lớp, trường hằng tháng. Phân tích các điều kiện, yêu cầu để HS thực hiện các công việc ở trường, lớp sao cho phù hợp với điều kiện của gia đình mỗi em; sau đó hướng dẫn các em tự điều chỉnh kế hoạch tham gia các công việc của mình bằng cách hoàn thiện thời gian biểu hoạt động theo tháng và trả lời câu hỏi: Em tham gia được công việc gì mỗi tháng theo kế hoạch hoạt động của lớp, trường mình? Vì sao?

– GV mời một đến hai HS phát biểu, cả lớp lắng nghe, cho ý kiến phản hồi (nếu có); GV khen ngợi ý kiến đúng hoặc điều chỉnh các ý kiến khác (nếu cần).

Kết luận: HS cần trao đổi cách thực hiện công việc trường, lớp với bạn để nhắc nhau cùng rèn luyện và chia sẻ cách thực hiện linh hoạt nhằm đảm bảo đủ các buổi sinh hoạt dưới cờ; sinh hoạt lớp; tham gia nhiều nhất có thể vào các hoạt động đóng góp ủng hộ bạn nghèo, người khuyết tật,…; chăm sóc công trình măng non; sinh hoạt Sao Nhi đồng; vệ sinh trường, lớp,...

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 19 TỰ GIÁC LÀM VIỆC NHÀ

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà.
- Biết được vì sao phải tự giác làm việc nhà.
- Tự giác làm những việc nhà vừa sức.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Bé quét nhà" – sáng tác: Hà Đức Hậu),… gắn với bài học "Tự giác làm việc nhà";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Bé quét nhà"

- GV cho cả lớp hát theo video bài hát "Bé quét nhà".
- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã làm việc gì? Em đã tự giác làm được những việc gì giúp đỡ bố mẹ?

Kết luận: Mỗi chúng ta cần tự giác làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

2. Khám phá

Tìm hiểu những việc em cần tự giác làm ở nhà và lợi ích của các việc đó

- GV chiếu bảng phân công các việc nhỏ trong nhà theo lứa tuổi từ 6 đến 7 tuổi (hoặc hướng dẫn HS xem tranh ở mục Khám phá trong SGK). Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, sau đó mời đại diện hai đến ba HS kể tên những việc em làm được theo tranh và thực tế ở nhà em, HS khác lắng nghe và bổ sung, đồng thời GV khen ngợi hoặc chỉnh sửa các ý kiến.
- GV đặt câu hỏi cho HS:
  + Bạn trong tranh đã tự giác làm được những việc nào ở nhà?
  + Từ thực tế ở nhà em và quan sát tranh, em hãy kể tên những việc mình đã làm được. Em có cảm xúc gì sau khi làm xong việc đó?
  + Theo em, vì sao phải tự giác làm việc nhà?

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Kết luận: Ở nhà, các em cần tự giác lau dọn nhà cửa; chăm sóc cây, hoa; thu dọn rác; tự gấp, cất quần áo; chăm sóc các con vật nuôi;... Khi làm được những việc đó, các em sẽ cảm thấy mình là một thành viên có ích trong gia đình, được học cách để trở thành người tự lập và thể hiện trách nhiệm của bản thân.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Xác định bạn tự giác, chưa tự giác làm việc nhà***

- GV yêu cầu HS quan sát 5 tranh ở phần Luyện tập trong SGK, sau đó trả lời câu hỏi: Bạn nào tự giác, bạn nào chưa tự giác làm việc nhà? Vì sao?
- Sau khi HS trả lời, GV chốt lại: Các bạn nhỏ ở các tranh từ 1, 2, 4 và 5 đã tự giác làm việc nhà rất đáng khen. Bạn nhỏ trong tranh số 3 chưa tự giác làm việc nhà (nhờ bà dọn phòng hộ).

Kết luận: Để giữ cho nhà cửa luôn sạch sẽ, gọn gàng,... các em cần tự giác giúp bố mẹ một số việc phù hợp với khả năng của bản thân như: nhặt rau, gấp và cất quần áo, cho vật nuôi ăn, vứt rác đúng nơi quy định,... Qua đó, các em vừa thể hiện được tình yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ, vừa thể hiện được trách nhiệm, bổn phận của mình với gia đình.

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

- GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ cùng các bạn những việc nhà em đã tự giác làm. Cảm xúc của em khi đó như thế nào?
- GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết tự giác làm việc nhà.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

- GV nêu tình huống: Trước khi đi làm, mẹ nhắc bạn nhỏ ở nhà cất quần áo. Tuy nhiên, khi mẹ đi làm về, bạn nhỏ chưa cất, mẹ hỏi: Con vẫn chưa cất quần áo à? Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn.
- GV gợi ý cho HS:

  1/ Bạn hãy cất quần áo luôn nhé!

  2/ Bạn hãy xin lỗi mẹ và lần sau cần tự giác làm việc nhà nhé!

  . . .
- GV mời HS trả lời và yêu cầu các bạn khác lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu có).

Ngoài ra, GV có thể mở rộng bài học và yêu cầu HS đóng vai xử lí tình huống nhằm giúp HS hiểu được ý nghĩa của việc tự giác làm việc nhà.

Kết luận: Bạn nhỏ nên tự giác làm những việc nhà vừa sức, dù bố mẹ có dặn hay không.

Hoạt động 2 ***Em rèn luyện thói quen tự giác làm việc nhà***

- GV có thể hướng dẫn HS cùng tự giác thực hiện giặt, phơi, gấp, cất quần áo vào tủ mỗi ngày.
- GV lưu ý HS: Các em không cần vội phải biết làm ngay tất cả mọi việc mà có thể tập gấp, cất quần áo vào tủ trước rồi dần dần tập thêm việc giặt, phơi,… và duy trì rèn luyện thường xuyên, các em sẽ tạo được thói quen tốt tự giác giặt quần áo.

Kết luận: Tự giác giặt, phơi, gấp, cất quần áo là thói quen tốt, em cần thực hiện mỗi ngày.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chủ đề 7 THẬT THÀ

Bài 20 KHÔNG NÓI DỐI

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc nói dối.
- Biết vì sao không nên nói dối và lợi ích của việc nói thật.
- Chủ động rèn luyện thói quen nói thật.
- Đồng tình với những thái độ, hành vi thật thà; không đồng tình với những thái độ, hành vi không thật thà.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, bài hát, truyện (truyện ngụ ngôn "Cậu bé chăn cừu"), hình dán mặt cười – mặt mếu,… gắn với bài học "Không nói dối";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể

- GV yêu cầu HS kể lại truyện ngụ ngôn "Cậu bé chăn cừu" hoặc GV kể lại cho cả lớp nghe.
- GV đặt câu hỏi: Cậu bé chăn cừu đã nói dối điều gì? Vì nói dối cậu bé chăn cừu đã nhận hậu quả gì?
- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Nói dối là tính xấu mà chúng ta cần tránh. Cậu bé chăn cừu vì nói dối quá nhiều mà đã đánh mất niềm tin của mọi người và phải chịu hậu quả do những lỗi lầm của mình.

2. Khám phá

Khám phá vì sao không nên nói dối

- GV treo 5 tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện "Cất cánh".

+ Tranh 1: Trên ngọn núi cao, sát bờ biển, có gia đình đại bàng dũng mãnh sinh sống.

+ Tranh 2: Muốn các con giỏi giang, đại bàng mẹ căn dặn: Các con hãy chăm chỉ luyện tập!

+ Tranh 3: Trên bờ biển, đại bàng đen siêng năng tập bay còn đại bàng nâu nằm ngủ.

+ Tranh 4: Sắp đến ngày phải bay qua biển, đại bàng mẹ hỏi: Các con tập luyện tốt chưa? Nâu và đen đáp: Tốt rồi ạ!

+ Tranh 5: Ngày bay qua biển đã đến, đại bàng mẹ hô vang: Cất cánh nào các con! Đại bàng đen bay sát theo mẹ, đại bàng nâu run rẩy rồi rơi xuống biển sâu.

– GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.

– GV đặt câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu truyện:

+ Đại bàng nâu đã nói dối mẹ điều gì?

+ Vì nói dối, đại bàng nâu nhận hậu quả như thế nào?

+ Theo em, vì sao chúng ta không nên nói dối?

– GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:

Kết luận: Vì nói dối mẹ nên đại bàng nâu đã bị rơi xuống biển. Nói dối không những có hại cho bản thân mà còn bị mọi người xa lánh, không tin tưởng.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 *Em chọn cách làm đúng*

– GV treo tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS theo nhóm (4 hoặc 6 HS), nêu rõ yêu cầu: Em chọn cách nào? Vì sao? (Trong tình huống bạn nhỏ nghe mẹ hỏi: Con đang ôn bài à?)

+ Cách làm 1: Bạn nói: Con đang ôn bài ạ! (*Khi bạn đang chơi xếp hình*)

+ Cách làm 2: Bạn nói: Vâng ạ!

+ Cách làm 3: Bạn nói: Con đang chơi xếp hình ạ!

– GV mời đại diện một nhóm lên trình bày, mời tiếp nhóm khác nếu có cách lựa chọn khác nhóm thứ nhất. Mời một HS nêu ý kiến vì sao không chọn.

– GV khen ngợi HS và kết luận:

+ Chọn: cách làm 2: Bạn làm đúng theo lời mẹ và nói thật; cách làm 3: Bạn nói thật.

+ Không chọn: Cách làm 1 vì bạn vẫn đang chơi mà nói dối mẹ, không ôn bài.

Hoạt động 2 *Chia sẻ cùng bạn*

- GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em nói dối chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?
- GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 *Xử lí tình huống*

- GV hướng dẫn và mời HS nêu nội dung của tình huống: Cô giáo yêu cầu kiểm tra đồ dùng học tập, bạn gái để quên bút chì, bạn sẽ nói gì với cô giáo?
- GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi.
- GV mời đại diện một số nhóm trình bày.
- GV động viên, khen ngợi những bạn, nhóm trả lời tốt.
- GV đưa ra những lời nói khác nhau, ví dụ:

  + Cách 1: Tớ sợ cô phê bình, cậu cho tớ mượn một cái bút chì nhé!

  + Cách 2: Thưa cô! Con xin lỗi, con để quên bút chì ạ!

  + Cách 3: Thưa cô! Mẹ con không để bút chì vào cho con ạ!
- HS ghi lại số thứ tự (1 hay 2, 3) ở cách nói nào mình chọn trong mỗi tình huống.
- GV tổng kết các lựa chọn của cả lớp, ghi lên bảng và mời một số HS chia sẻ, vì sao lại chọn cách nói đó.

Kết luận: Nói thật giúp ta tự tin và được mọi người yêu quý, tin tưởng, giúp đỡ, nhất là nói thật trong học tập giúp ta ngày càng học giỏi, tiến bộ hơn.

Hoạt động 2 *Em cùng các bạn nói lời chân thật*

- HS đóng vai nhắc nhau nói lời chân thật, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.
- Ngoài ra, GV nhắc HS về nhà ôn lại bài học và thực hiện nói lời chân thật với thầy cô, cha mẹ, bạn bè,... để được mọi người yêu quý và tin tưởng.

Kết luận: Em luôn nói lời chân thật.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 21 KHÔNG TỰ Ý LẤY VÀ SỬ DỤNG ĐỒ CỦA NGƯỜI KHÁC

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nhận biết được tác hại của việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.
- Rèn luyện thói quen tôn trọng đồ của người khác.
- Thể hiện thái độ không đồng tình với việc tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, bài thơ, bài hát,… gắn với bài học "Không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể

- GV đặt câu hỏi cho cả lớp:

"Đồ dùng không phải của ta
Lấy dùng không hỏi, đã là đúng chưa?"

- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Không nên tự ý lấy đồ của người khác, khi muốn dùng đồ của người khác em cần hỏi mượn, nếu được sự đồng ý thì mới lấy dùng.

2. Khám phá

Tìm hiểu vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác

- GV treo bốn tranh (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình) và kể câu chuyện "Chuyện của Ben".
  + Tranh 1: Ben là cậu bé ham mê sưu tầm đồ chơi. Một hôm, Ben sang nhà Bi chơi, Ben ngạc nhiên thốt lên: "Bạn có nhiều đồ chơi đẹp thế!".
  + Tranh 2: Thấy chiếc ô tô của Bi đẹp quá, Ben liền giấu đi và đem về nhà.
  + Tranh 3: Bi tìm khắp nhà không thấy ô tô đâu, cậu khóc ầm lên.
  + Tranh 4: Mẹ Ben biết chuyện liền nhắc Ben: "Con không được tự ý lấy đồ chơi của bạn. Con hãy trả lại bạn ngay!". Ben nghe lời mẹ trả lại đồ chơi cho bạn.
- GV mời một HS kể tóm tắt câu chuyện. Mời các HS trong lớp bổ sung nếu thiếu nội dung chính.

– HS cả lớp trao đổi:

+ Em hãy nhận xét về hành động của Ben trong câu chuyện trên.

+ Theo em, vì sao không nên tự ý lấy đồ của người khác?

– GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:

Kết luận: Tự ý lấy đồ của người khác là việc không nên làm, nó sẽ tạo cho mình thói quen xấu. Khi muốn dùng đồ của người khác, em cần hỏi mượn và chỉ lấy khi được sự đồng ý.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Xác định bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở***

– GV cho HS quan sát hai tranh mục Luyện tập trong SGK (hay treo tranh hoặc chiếu hình).

– GV chia HS thảo luận theo nhóm (4 hoặc 6 em), giao nhiệm vụ cho các nhóm: Bạn nào đáng khen, bạn nào cần nhắc nhở? Vì sao?

– GV khen ngợi các ý kiến của HS và tổng kết.

Kết luận: Bạn nam hỏi mượn bút của bạn nữ rồi mới dùng, hành vi đó đáng khen (tranh 1). Không hỏi mượn mà tự ý lấy thước của bạn thật đáng chê (tranh 2).

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV đặt câu hỏi: Đã có khi nào em tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác chưa? Khi đó em cảm thấy như thế nào?

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực, nhắc nhở HS không nên tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– Để đảm bảo thời gian, GV có thể chia HS theo cặp, giao nhiệm vụ cho mỗi cặp quan sát kĩ một trong hai tình huống để thực hiện yêu cầu thảo luận: Em sẽ khuyên bạn điều gì khi gặp tình huống trong các bức tranh?

– GV mời đại diện các nhóm thảo luận tranh 1, tiếp theo là tranh 2 (GV nên nghe ý kiến của tất cả các nhóm).

– GV khen ngợi HS và đưa ra những cách nói với bạn trong mỗi tình huống, GV có thể viết sẵn vào bảng phụ hoặc bật màn hình đã chuẩn bị trước, ví dụ:

Tình huống 1:

+ Bạn ơi! Cô giáo dặn không được lấy sách, truyện của thư viện.

+ Bạn ơi! Bạn phải xin phép mới được mang về.

+ Tớ sẽ mách cô!

Tình huống 2:

+ Bạn ơi! Không được tự ý sử dụng hàng khi chưa trả tiền.

+ Bạn ơi! Phải qua quầy tính tiền xong mới được sử dụng hàng.

+ Tớ sẽ mách chú bảo vệ.

– GV tiếp tục đặt câu hỏi: Em thích lời khuyên nào trong các tình huống trên?

– Ở mỗi tình huống, GV cho một số HS lên đánh dấu vào cách nói mà mình thích.

Kết luận: Khi gặp tình huống một người tự ý sử dụng đồ của người khác, chúng ta nên có lời nhắc nhở nhẹ nhàng để người đó hiểu ra và không làm việc sai trái ấy. Chỉ mách người lớn khi người đó cố tình không nghe.

Hoạt động 2 ***Em không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác***

– HS đóng vai nhắc nhau không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác. HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.

– Ngoài ra, GV hướng dẫn HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập để đóng vai rèn luyện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác.

Kết luận: HS thực hiện thói quen không tự ý lấy và sử dụng đồ của người khác,...

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Bài 22 NHẶT ĐƯỢC CỦA RƠI TRẢ LẠI NGƯỜI ĐÁNH MẤT

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Biết được ý nghĩa của việc nhặt được của rơi trả lại người đánh mất.

– Biết cách xử lí khi nhặt được của rơi.

– Chủ động thực hiện những cách xử lí khi nhặt được của rơi, nhắc nhở người khác trả lại của rơi mỗi khi nhặt được.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, bài thơ, âm nhạc (bài hát "Bà còng đi chợ trời mưa" - sáng tác: Phạm Tuyên),… gắn với bài học "Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể - chia sẻ trải nghiệm

- GV đặt câu hỏi: Hãy kể về một tấm gương nhặt được của rơi trả lại người đánh mất mà em biết.
- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Nhặt được của rơi trả lại người đánh mất là hành động nên làm, đáng được khen.

2. Khám phá

Khám phá vì sao nhặt được của rơi cần trả lại người đánh mất

- GV cho HS quan sát tranh "Bà Còng đi chợ trời mưa" (trên bảng hoặc trong SGK), mời HS kể tiếp sức từng bức tranh (ở từng tranh, nếu HS kể thiếu ý, GV cho các bạn trong lớp bổ sung).
  + Tranh 1: Bà Còng đi chợ trời mưa; Tôm, Tép dẫn đường cho bà.
  + Tranh 2: Tôm, Tép đưa bà đến đoạn đường cong thì bà đánh rơi tiền và Tôm nhặt được.
  + Tranh 3: Tôm, Tép đưa bà về tới nhà, trả tiền cho bà.
  + Tranh 4: Bà Còng cầm tiền, cảm động ôm hai cháu: "Các cháu ngoan quá!".
- GV mời một HS kể lại toàn bộ câu chuyện.
- GV mời HS cả lớp chia sẻ:
  + Em nhận xét gì về hành động của Tôm và Tép?
  + Bà Còng cảm thấy thế nào khi nhận lại tiền?
  + Theo em, vì sao nhặt được của rơi cần trả lại người đánh mất?
- GV khen ngợi HS, sử dụng băng nhạc cho cả lớp hát theo bài "Bà Còng đi chợ trời mưa".

Kết luận: Người bị mất tiền hay đồ thường cảm thấy buồn và tiếc vì đó là những thứ họ phải mất công sức làm ra, hay đó là tiền của người thân, bạn bè tặng,… Vì thế, nhặt được của rơi trả lại người đánh mất là việc làm tốt, đem lại niềm vui cho họ.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 *Em chọn việc nên làm*

- GV chia HS theo nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát tranh, trong tranh có ba cách làm khi bạn nhìn thấy chiếc điện thoại của ai đánh rơi, các nhóm đọc kĩ và lựa chọn: Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?
- GV có thể dùng mặt cười, mặt mếu hay thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận: lựa chọn cách làm nào dưới các tranh.
  + Mặt cười: cách làm 2 (Cô giáo đã dạy… Mình phải nhờ mẹ tìm cách trả lại).
  + Mặt mếu: cách làm 1 (Mình sẽ không nhặt vì không phải của mình) và cách làm 3 (Mình nhặt được là của mình).
- GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao chọn cách làm 2, vì sao không chọn cách làm 1 và 3.
- GV khen ngợi, tổng kết ý kiến của HS qua lời kết luận sau:

Kết luận: Nhìn thấy của rơi, bỏ đấy, không quan tâm; hoặc coi của rơi nhặt được là của mình là không nên. Nhặt được của rơi nhờ người đáng tin cậy trả lại người đánh mất là hành động nên làm.

Hoạt động 2 *Chia sẻ cùng bạn*

- GV đặt câu hỏi: Đã bao giờ em nhặt được đồ của người khác chưa? Lúc đó, em đã làm gì?
- GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi các bạn nhặt được của rơi biết tìm cách trả lại người đánh mất.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 *Xử lí tình huống*

- GV cho HS quan sát ba tranh tình huống trong SGK, nêu yêu cầu: Em sẽ làm gì khi ở trong các tình huống sau?
- GV lần lượt treo từng tranh (hoặc chiếu hình hay sử dụng vật thật như: tiền, đồng hồ đeo tay, ba lô đẹp – để tạo tình huống). Ở mỗi tình huống, GV mời một số HS lên chia sẻ cách xử lí.
- GV khen ngợi, tổng kết các cách xử lí tình huống của HS qua lời kết luận sau:

Kết luận: Các cách xử lí đáng khen:

- Nếu em là bạn trong tranh 1, khi quét nhà thấy tờ tiền rơi, em sẽ báo cho người thân trong nhà.

– Nếu em là bạn trong tranh 2, khi nhìn thấy chiếc đồng hồ rơi trên sân trường, em sẽ tìm thầy, cô chủ nhiệm hay cô Tổng phụ trách, cô trực tuần hoặc bác bảo vệ nhờ trả giúp người đánh mất.

– Nếu em là bạn trong tranh 3, khi nhìn thấy ba lô của ai để quên trên ghế ở công viên, em sẽ nhờ bố mẹ (nếu bố mẹ đi cùng) hoặc nhờ bảo vệ công viên, nhờ công an ở gần mình nhất trả giúp người bỏ quên.

Hoạt động 2 ***Em trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi***

GV hướng dẫn HS đóng vai theo cặp nhắc nhau cách trả lại người đánh mất mỗi khi nhặt được của rơi. HS có thể chọn các tình huống ở mục Luyện tập hoặc có thể tưởng tượng và chủ động đóng vai các tình huống khác nhau.

Kết luận: HS biết xác định người đáng tin cậy để nhờ trả lại đồ mà mình nhặt được.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 23 BIẾT NHẬN LỖI

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Biết được ý nghĩa của việc biết nhận lỗi.

– Thực hiện ứng xử khi mắc lỗi (nói lời xin lỗi một cách chân thành, có hành động sửa sai khi mắc lỗi).

– Rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

– Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, bài thơ, bài hát,… gắn với bài học "Biết nhận lỗi";

– Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể

– GV kể cho cả lớp nghe câu chuyện "Cái bình hoa" (Phỏng theo *Kể chuyện Lê-nin*).

– GV đặt câu hỏi: Qua câu chuyện, em thấy cần làm gì khi mắc lỗi?

– HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Chúng ta cần biết nhận lỗi khi mắc lỗi. Biết nhận lỗi chứng tỏ mình là người dũng cảm, trung thực.

2. Khám phá

Khám phá vì sao phải biết nhận lỗi

– GV treo ba tranh hoặc chiếu hình để HS quan sát, mời HS kể nội dung các bức tranh và cho biết: Em đồng tình với bạn nào? Không đồng tình với bạn nào?

– Cả lớp lắng nghe, GV khen ngợi HS và nhắc lại nội dung các bức tranh.

+ Tranh 1: Anh trai vô tình giẫm vào chân em gái. Khi thấy em gái khóc vì đau, anh trai đã xin lỗi và hỏi han em.

+ Tranh 2: Trong lớp học, vào giờ uống sữa, bạn gái vô tình làm đổ sữa vào áo của bạn ngồi bên cạnh và đã xin lỗi bạn.

+ Tranh 3: Ba bạn nam chơi đá bóng làm vỡ cửa kính nhà bác hàng xóm nhưng không xin lỗi, nhận lỗi mà cùng nhau trốn đi nơi khác.

– GV mời HS chia sẻ:

+ Vì sao khi mắc lỗi em cần biết nhận lỗi?

+ Sau khi nhận lỗi và sửa lỗi, em cảm thấy như thế nào?

– GV khen ngợi các ý kiến của HS, tổng kết:

Kết luận: Khi mắc lỗi, cần thật thà nhận lỗi, xin lỗi giống như bạn trong tranh 1, 2 để lần sau mình không mắc phải lỗi sai đó. Chúng ta không nên học theo hành động không biết nhận lỗi trong tranh 3.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Xử lí tình huống***

– GV cho HS quan sát tranh trong SGK hoặc treo/chiếu tranh lên bảng để HS đưa ra phương án xử lí khi mình ở trong mỗi tình huống đó.

+ Tình huống 1: Trong giờ học vẽ, chẳng may em làm màu vẽ nước dính vào quần áo đồng phục của bạn.

+ Tình huống 2: Trong giờ ra chơi, em và các bạn đùa nhau, xô ngã một bạn và khiến bạn bị đau.

– GV mời HS phát biểu và khen ngợi HS có cách xử lí đúng. Hoặc GV có thể cho HS đóng vai để xử lí tình huống.

Kết luận: Biết nhận lỗi khi làm giây màu vẽ nước ra áo bạn; mải chơi, xô ngã làm bạn bị đau, đã thành thật xin lỗi là cách xử lí đáng khen.

Hoạt động 2 *Chia sẻ cùng bạn*

- GV nêu yêu cầu: Em nhớ lại và chia sẻ với bạn: Em đã từng mắc lỗi với ai chưa? Em đã làm gì để nhận lỗi và sửa lỗi?
- GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi những câu trả lời trung thực và dặn dò HS cần xin lỗi chân thành khi mắc lỗi.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 *Đưa ra lời khuyên cho bạn*

- GV cho HS quan sát tranh mục Vận dụng trong SGK, chia HS theo nhóm đôi, nêu rõ yêu cầu: Kể nội dung bức tranh và cho biết: Em có lời khuyên gì cho bạn?
- GV mời đại diện một nhóm lên trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu bạn kể nội dung tranh chưa đủ ý. Các nhóm còn lại đưa ra lời khuyên của nhóm mình.
- GV lắng nghe, khen ngợi HS, nhắc lại nội dung tranh để kết luận.

Kết luận: Khi mắc lỗi, biết nhận lỗi và xin lỗi sẽ được mọi người sẵn sàng tha thứ, yêu quý và tin tưởng mình hơn. Không nên đổ lỗi cho người khác.

Hoạt động 2 *Em cùng các bạn rèn luyện thói quen biết nhận lỗi và sửa lỗi*

- HS đóng vai nhắc nhau biết nhận lỗi và sửa lỗi, HS có thể tưởng tượng và đóng vai theo các tình huống khác nhau.
- Ngoài ra, GV có thể lấy một vài tình huống cụ thể để giúp HS có ý thức dũng cảm nhận lỗi khi mắc lỗi. Ví dụ: đánh vỡ cốc hoặc bát khi ở nhà, làm rách vở, gãy thước, hỏng bút của bạn khi ở lớp,...
- GV hướng dẫn HS cách xin lỗi:
  + Với người lớn cần khoanh tay, cúi đầu, xưng hô lễ phép, nhìn thẳng vào người mình xin lỗi.
  + Với bạn bè, có thể nắm tay, nhìn vào bạn thành thật xin lỗi.

Kết luận: Để trở thành người biết cư xử lịch sự, em cần biết nhận lỗi và dũng cảm sửa lỗi, có như vậy em sẽ nhận được sự tha thứ khi em mắc lỗi.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Chủ đề 8 PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH

Bài 24 PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN GIAO THÔNG

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn tới tai nạn giao thông.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của tai nạn giao thông.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh tai nạn giao thông.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, bài thơ, trò chơi, âm nhạc (bài hát "Đường em đi" – sáng tác: Ngô Quốc Tính),… gắn với bài học "Phòng, tránh tai nạn giao thông";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Đường em đi"

- GV tổ chức cho HS hát bài "Đường em đi".
- GV đặt câu hỏi: Bạn nhỏ trong bài hát đã phòng, tránh tai nạn giao thông bằng cách nào?
- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Bạn nhỏ đã biết đi đường phía bên tay phải, không đi phía bên trái để phòng, tránh tai nạn giao thông.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới tai nạn giao thông***

- GV chiếu hình hoặc treo tranh (đầu mục Khám phá) lên bảng để HS quan sát hoặc yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK.
- GV nêu yêu cầu:
  + Em hãy kể lại những tình huống trong tranh.
  + Những tình huống đó có thể dẫn tới hậu quả gì?

– HS thảo luận theo cặp.

– GV mời một đến hai HS phát biểu, các HS khác lắng nghe và bổ sung ý kiến.

Kết luận: Đá bóng ở lề đường, sang đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ, đi bộ giữa lòng đường, đùa nghịch khi đi xe máy và không đội mũ bảo hiểm có thể dẫn đến tai nạn giao thông.

Hoạt động 2 ***Lựa chọn hành động để phòng, tránh tai nạn giao thông***

– GV chiếu hoặc treo tranh (cuối mục Khám phá) lên bảng, yêu cầu HS quan sát.

– GV giới thiệu về nội dung của từng bức tranh.

+ Tranh 1: Các bạn dừng lại bên đường khi đèn dành cho người đi bộ màu đỏ mặc dù không có xe ở gần.

+ Tranh 2: Các bạn dắt nhau đi trên vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường lúc đèn dành cho người đi bộ bật màu xanh.

+ Tranh 3: Các bạn chơi bóng đá ở khu vui chơi trong sân trường có rào chắn với đường.

+ Tranh 4: Bạn đi sát lề đường bên phải.

– GV chia HS thành bốn nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát, thảo luận những câu hỏi sau:

+ Các bạn nhỏ trong tranh đã có hành động gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?

+ Em sẽ làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông?

– GV mời đại diện nhóm lên bảng trả lời.

Kết luận: Để phòng, tránh tai nạn giao thông, chúng ta cần: tuân thủ tín hiệu đèn giao thông, đi đúng phần đường, tuân thủ các nguyên tắc an toàn như đội mũ bảo hiểm, vui chơi ở khu vực an toàn,…

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Xác định hành vi an toàn và hành vi không an toàn***

– GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn hành vi an toàn, hành vi không an toàn và giải thích vì sao.

– HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi an toàn, sticker mặt mếu vào hành vi không an toàn. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó giải thích cho sự lựa chọn của mình.

– GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.

Kết luận:

- Hành vi an toàn: ngồi ngay ngắn, bám vào mẹ khi ngồi sau xe máy (tranh 1); thắt dây an toàn khi ngồi xe ô tô (tranh 2); đi bộ trên vỉa hè (tranh 4); đi đúng phần đường có vạch kẻ khi sang đường (tranh 5).
- Hành vi không an toàn: chơi đùa, chạy nhảy dưới lòng đường (tranh 3).

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

- GV nêu yêu cầu: Em đã làm gì để phòng, tránh tai nạn giao thông? Hãy chia sẻ cùng các bạn.
- GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết phòng, tránh tai nạn giao thông.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một bạn đại diện lên bảng và đưa ra những lời nhắc nhở các hành động cần thực hiện để phòng, tránh tai nạn giao thông.
- GV giới thiệu tranh tình huống:

  + Tranh 1: Bạn trèo qua dải phân cách để về nhà nhanh hơn.

  + Tranh 2: Các bạn thả diều ở đường tàu.
- GV đặt câu hỏi: "Em sẽ khuyên bạn điều gì?"
- GV gợi ý HS đưa ra những câu trả lời khác nhau:

  • Tranh 1: + Bạn ơi, xuống đi nguy hiểm lắm!

  + Bạn nên đi đúng phần đường dành cho người đi bộ.

  . . .

  • Tranh 2: + Các bạn không nên chơi ở đây, nguy hiểm lắm!

  + Các bạn qua bãi cỏ (khu vui chơi) thả diều cho an toàn.

  . . .
- GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những lời khuyên hay, đúng.

Kết luận: Không trèo qua dải phân cách, không thả diều trên đường tàu vì có thể dẫn đến tai nạn giao thông.

Hoạt động 2 ***Em rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông***

- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh tai nạn giao thông. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc nhở bạn (đi bộ trên vỉa hè (hoặc lề đường bên phải), đội mũ bảo

hiểm khi ngồi trên xe máy, quan sát cẩn thận khi qua đường,…) trong các tình huống khác nhau.

– Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các hành vi không an toàn trong phần Luyện tập.

Kết luận: Em cần rèn luyện thói quen phòng, tránh tai nạn giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 25 PHÒNG, TRÁNH ĐUỐI NƯỚC

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể dẫn tới đuối nước.

– Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của đuối nước.

– Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh đuối nước.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

– Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Bé yêu biển lắm" – sáng tác: Vũ Hoàng), trò chơi "Cá sấu lên bờ",… gắn với bài học "Phòng, tránh đuối nước";

– Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Bé yêu biển lắm"

– GV mở bài hát "Bé yêu biển lắm" hoặc bắt nhịp để HS cùng hát.

– GV nêu yêu cầu:

+ Mùa hè các em có thích đi tắm biển không?

+ Làm thế nào để chúng ta đi tắm biển thật vui và an toàn?

– HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Học bơi là một cách bảo vệ bản thân giúp em phòng, tránh đuối nước.

Hoạt động thay thế: ***GV có thể tổ chức trò chơi "Cá sấu lên bờ"***

Vạch hai đường vạch cách nhau khoảng 3 mét để làm bờ. Sau khi oẳn tù tì, người thua sẽ làm cá sấu đi lại giữa hai vạch đó tìm bắt người nào ở dưới nước hoặc có một chân dưới nước (tức nhảy ra khỏi vạch hoặc thò một chân qua khỏi vạch). Những người còn lại chia nhau đứng trên bờ (nghĩa là đứng ngoài hai bên vạch) trêu tức cá sấu bằng cách đợi cá sấu ở xa thì thò một chân xuống nước hoặc nhảy xuống nước và vỗ tay nói "Cá sấu, cá sấu lên bờ". Khi nào cá sấu quay lại thì nhảy ngay lên bờ.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Nhận diện tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến đuối nước***

- GV chiếu/treo cụm tranh đầu của mục Khám phá, HS quan sát tranh trên bảng hoặc trong SGK và thực hiện theo yêu cầu:

  + Kể những tình huống có thể dẫn đến đuối nước.

  + Vì sao những tình huống trên có thể dẫn đến đuối nước?

- GV gợi ý để HS giải thích được vì sao những tình huống trong tranh có thể dẫn đến đuối nước và đặt câu hỏi: "Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn tới đuối nước?".

Kết luận: Luôn cẩn thận ở những nơi có nước như: ao, hồ, sông, suối, cống nước, bể nước,… vì có thể dẫn tới đuối nước.

Hoạt động 2 ***Em hành động để phòng, tránh đuối nước***

- GV yêu cầu HS quan sát cụm tranh (cuối mục Khám phá) trong SGK.
- GV đặt câu hỏi cho tình huống và mời HS lên đóng vai, giải quyết tình huống đó.

  + Tình huống 1 (tranh 1): Trong lớp học bơi, nếu thầy giáo dạy bơi chưa đến. GV hỏi HS nên làm gì? (*Không được tự động xuống nước khi không có người giám sát*).

  + Tình huống 2 (tranh 2): Em sẽ làm gì để an toàn khi đi trên thuyền? (*Mặc áo phao, ngồi ngay ngắn, không chạy nhảy, đùa nghịch hay cho tay, chân xuống nghịch nước,…*)

  + Tình huống 3 (tranh 3): Khi nhìn thấy biển báo "Cảnh báo nước sâu, nguy hiểm để phòng đuối nước", em sẽ làm gì? *(Không chơi gần, không tắm ở đó,...)*

Kết luận: Học bơi, mặc áo phao khi xuống nước hoặc đi thuyền, tránh xa hố nước sâu là những việc cần làm để phòng, tránh đuối nước.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn việc nên làm***

- GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm:

Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.

– HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm, sticker mặt mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.

– GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.

Kết luận:

– Hành vi nên làm: Tập bơi có áo phao bơi dưới sự hướng dẫn của người lớn (tranh 1); Báo cho người lớn biết khi thấy người khác bị đuối nước (tranh 2); Ném phao xuống nước để cứu người đang bị đuối nước (tranh 4).

– Hành vi không nên làm: Lội xuống suối bắt cá (tranh 3); Chơi đùa sát bờ ao (tranh 5).

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Em đã thực hiện phòng, tránh đuối nước như thế nào? Hãy chia sẻ với các bạn nhé!

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh đuối nước.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– GV giới thiệu tình huống: Lần đầu tiên được đi thuyền, Hà vui sướng nên cúi đầu xuống nghịch nước.

– GV hỏi: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Hà.

– GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Hà ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!

2/ Hà ơi, bạn cần mặc áo phao và ngồi ngay ngắn.

3/ Hà ơi, bạn cần chú ý an toàn cho bản thân khi tham gia giao thông đường thuỷ.

– GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Chúng ta cần chú ý mặc áo phao, ngồi ngay ngắn khi đi thuyền, không cúi đầu, thò tay nghịch nước.

Hoạt động 2 ***Em thực hiện một số cách phòng, tránh đuối nước***

- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh đuối nước. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh đuối nước (học bơi, sử dụng áo phao, chỉ xuống nước khi có sự giám sát của người lớn,…) trong các tình huống khác nhau.
- Ngoài ra, GV có thể yêu cầu HS quan sát các tranh trong SGK, thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ nêu một khẩu hiệu tuyên truyền về phòng, tránh đuối nước.
- GV yêu cầu lớp lắng nghe và bình chọn những khẩu hiệu hay và ý nghĩa.

Kết luận: Mặc áo phao, học bơi, luôn có sự giám sát của người lớn và cẩn thận tránh xa ao, hồ, sông, suối để bảo vệ bản thân khỏi tai nạn đuối nước.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 26 PHÒNG, TRÁNH BỎNG

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể khiến em bị bỏng.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của bỏng.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bỏng.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Lính cứu hoả" – sáng tác: Nguyễn Tiến Hưng),… gắn với bài học "Phòng, tránh bỏng";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Lính cứu hoả"

- GV mở bài hát "Lính cứu hoả" hoặc GV bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.
- GV có thể chuẩn bị một số hình ảnh liên quan đến chủ đề, hỏi HS về nội dung bài hát:

  + Lính cứu hoả làm gì để dập lửa?

+ Chúng ta cần phải làm gì để phòng chống cháy?…

Kết luận: Cháy là một trong những nguyên nhân gây ra bỏng.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Nhận biết những nguyên nhân có thể gây bỏng và hậu quả của nó***

– GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).

– GV nêu yêu cầu:

+ Em hãy quan sát tranh và chỉ ra những tình huống có thể gây bỏng.

+ Em hãy nêu một số hậu quả khi bị bỏng.

+ Theo em, ngoài ra còn có những tình huống nào khác có thể gây bỏng?

Kết luận: Nước sôi, bật lửa, bếp điện, ổ cắm điện, ống pô xe máy,... là những nguồn có thể gây bỏng. Chúng ta không nghịch hay chơi đùa gần những vật dụng này. Khi bị bỏng, vết bỏng sẽ bị sưng phồng, đau rát, ảnh hưởng đến sức khoẻ.

Hoạt động 2 ***Em hành động để phòng, tránh bị bỏng***

– GV yêu cầu HS xem tranh mục Khám phá trong SGK.

– GV đặt câu hỏi: Với những tình huống nguy hiểm có thể gây bỏng trong tranh, em sẽ làm gì để phòng, tránh bị bỏng?

– GV có thể chuẩn bị một số vật dụng có nguy cơ gây bỏng để giới thiệu và mời HS lên đóng vai xử lí tình huống phòng, tránh bị bỏng.

Kết luận: Em cần tránh xa nguồn gây bỏng như bình nước sôi, chảo thức ăn nóng, bàn là, ống pô xe máy,... Cất diêm và bật lửa ở nơi an toàn để phòng, tránh bỏng.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn việc nên làm***

– GV chiếu hoặc treo tranh mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, GV chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.

– HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.

– Đồng tình với việc làm:

+ Tranh 3: Bạn nhỏ lắng nghe và thực hiện điều chỉnh nước trước khi tắm.

+ Tranh 4: Bạn nhỏ nhắc em thổi nguội đồ ăn trước khi ăn.

– Không đồng tình với việc làm:

+ Tranh 1: Bạn sờ vào ấm nước nóng đang cắm điện.

+ Tranh 2: Bạn bốc thức ăn nóng đang được đun trên chảo.

+ Tranh 5: Bạn rót nước sôi vào phích.

– GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.

Kết luận: Để phòng, tránh bị bỏng, em cần học tập các bạn trong tranh 3, 4, không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 5.

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh bị bỏng.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh bị bỏng.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– GV đặt tình huống như trong tranh mục Vận dụng trong SGK. Yêu cầu HS quan sát tranh tình huống, thảo luận. Sau đó mời HS lên đóng vai đưa ra lời khuyên giúp bạn giải quyết tình huống.

– GV gợi ý để HS trả lời:

1/ Bạn ơi, đừng nghịch lửa nguy hiểm lắm!

2/ Bạn ơi, chúng ta nên chơi các trò chơi an toàn.

. . .

– Những HS khác có thể chỉnh sửa và góp ý cho ý kiến của bạn.

Kết luận: Không nghịch diêm, không nghịch lửa để phòng, tránh bỏng.

Hoạt động 2 ***Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị bỏng***

– HS đóng vai theo các tình huống có thể dẫn đến tai nạn bỏng và thực hiện việc đưa ra lời khuyên, xử lí tình huống phòng, tránh tai nạn bỏng.

– Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.

Kết luận: Em cần giữ an toàn cho bản thân bằng cách nhận diện những nguyên nhân gây bỏng và tránh xa nó.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 27 PHÒNG, TRÁNH THƯƠNG TÍCH DO NGÃ

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể gây ra thương tích do ngã.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của việc bị ngã.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh thương tích do ngã.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát "Đi tới trường" – sáng tác: Đức Bằng),... gắn với bài học "Phòng, tránh thương tích do ngã";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – hát bài "Đi tới trường"

- GV bật bài hát "Đi tới trường" hoặc bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.
- GV đặt câu hỏi: Hằng ngày, các em đi tới trường như thế nào?
- HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Em cần đi cẩn thận để tránh bị ngã, em cũng cần học cách phòng, tránh thương tích do ngã.

2. Khám phá

Nhận biết những tình huống có thể dẫn đến thương tích do ngã và hậu quả của nó

- GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).
- GV nêu yêu cầu: Em hãy cho biết nguyên nhân gây ngã và hậu quả của nó. Em cần làm gì để phòng, tránh thương tích do ngã?
- GV gợi ý các nguyên nhân gây ngã: trèo cây, đùa nghịch khi đi cầu thang, leo trèo trên bậu cửa, chạy đùa dưới sân ướt,...
- Việc bị ngã sẽ khiến em có thể bị tổn thương: xước tay, chân; chảy máu; gãy tay, chân,... chấn thương các bộ phận cơ thể gây tổn hại đến sức khoẻ.

Kết luận: Không trượt trên tay vịn cầu thang, không đứng, ngồi trên bậu cửa sổ, không trèo cây hái quả, cẩn thận khi đi qua sàn ướt,... để phòng, tránh tai nạn thương tích do ngã.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

3. Luyện tập

Hoạt động 1 *Em chọn việc nên làm*

– GV yêu cầu HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK.

– GV giới thiệu về từng tình huống và hỏi về những hành động nên làm và không nên làm.

– GV gợi ý các tình huống không nên làm:

+ Tranh 1: Đuổi nhau trong khu vực xây dựng nhiều cát, sỏi

+ Tranh 2: Đùa nghịch khi đi thang cuốn

+ Tranh 3: Ngồi trên lưng trâu giục trâu chạy/Muốn được lên lưng trâu như anh lớn hơn.

– GV gợi ý các tình huống nên làm:

+ Tranh 4: Dắt trâu sát lề đường

+ Tranh 5: Mặc đồ bảo hộ, đội mũ bảo hiểm khi chơi thể thao

+ Tranh 6: Đứng ngay ngắn, không đùa nghịch khi đi thang cuốn.

Kết luận: Để phòng, tránh thương tích do ngã, chúng ta cần làm theo các bạn trong tranh 4, 5 và 6; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 3.

Hoạt động 2 *Chia sẻ cùng bạn*

– GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh thương tích do ngã.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh thương tích do ngã.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 *Đưa ra lời khuyên cho bạn*

– GV giới thiệu tranh tình huống:

+ Tranh 1: Minh rủ Nam vào một ngôi nhà đang xây dựng chưa có lan can và tường bảo vệ trên cao để chơi trốn tìm.

+ Tranh 2: Mai trèo lên cây để lấy chiếc diều bị mắc.

– GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Các bạn không nên làm thế vì rất nguy hiểm.

2/ Các bạn nên chọn chỗ chơi an toàn.

3/ Mai ơi, đừng trèo cây, bạn nên nhờ người lớn lấy giúp!

– GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Chúng ta không nên leo trèo, không chơi ở những nơi nguy hiểm.

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Hoạt động 2 ***Em thực hiện một số cách phòng, tránh thương tích do ngã***

- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh thương tích do ngã. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh thương tích do ngã (không leo trèo, cẩn thận khi đi lại trên sàn ướt, đội mũ bảo hiểm và mang đồ bảo vệ khi chơi thể thao,…) trong các tình huống khác nhau.
- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.

Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh thương tích do ngã để đảm bảo an toàn cho bản thân.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 28 PHÒNG, TRÁNH ĐIỆN GIẬT

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến bị điện giật.
- Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của điện giật.
- Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh điện giật.

II CHUẨN BỊ

- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
- Tranh ảnh (các hình ảnh an toàn và hình ảnh về điện giật), truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, bài thơ, bài hát, trò chơi,… gắn với bài học "Phòng, tránh điện giật";
- Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – chơi trò chơi "Ai nhanh hơn"

- GV chuẩn bị khoảng 10 hình ảnh (gồm các hình ảnh an toàn và hình ảnh bị điện giật).
- GV chiếu tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời thật nhanh bằng dấu hiệu tay (ngón tay cái chỉ lên trời với các bức tranh làm em cảm thấy an toàn; ngón tay cái chỉ xuống dưới với các bức tranh tình huống em cảm thấy nguy hiểm).
- GV khen HS có câu trả lời nhanh và chính xác nhất.

Kết luận: Em cần học cách phòng, tránh điện giật để bảo vệ bản thân.

2. Khám phá

Nhận biết những tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến điện giật và hậu quả của nó

– GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS nhìn (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).

– GV đặt câu hỏi:

+ Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống có thể dẫn tới điện giật.

+ Vì sao các tình huống trong tranh có thể dẫn đến tai nạn điện giật?

+ Em hãy nêu những hậu quả của việc bị điện giật.

+ Em hãy kể thêm các tình huống có thể dẫn đến điện giật.

+ Em sẽ làm gì để phòng, tránh bị điện giật?

Kết luận: Chơi gần nguồn điện hở, thả diều dưới đường dây điện, chạm tay vào chân phích cắm khi cắm phích cắm vào ổ điện, đi gần nơi có đường dây điện rơi gần mặt đất,... là những tình huống có thể dẫn đến tai nạn điện giật. Tai nạn điện giật để lại những hậu quả nặng nề: tổn thương cơ thể, ngừng hô hấp,...

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn việc nên làm***

– GV yêu cầu HS xem tranh ở mục Luyện tập trong SGK.

– GV đặt câu hỏi cho từng tình huống tương ứng với mỗi bức tranh. Việc nào nên làm, việc nào không nên làm? Vì sao?

– GV có thể gợi mở thêm các tình huống khác, nếu còn thời gian.

Kết luận: Không chơi gần trạm biến áp, không chọc que vào ổ điện, tránh xa chỗ dây điện bị đứt để phòng, tránh tai nạn điện giật.

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh điện giật như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh điện giật.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Đưa ra lời khuyên cho bạn***

– GV giới thiệu tranh tình huống: Trời nóng, Minh và Quang cởi áo chơi đùa. Quang nghịch ngợm, ném áo của Minh lên cột điện, Minh định trèo lên lấy.

– GV nêu yêu cầu: Em hãy đưa ra lời khuyên cho bạn Minh.

– GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Minh ơi, đừng làm vậy nguy hiểm đấy!

2/ Minh ơi, bạn hãy nhờ người lớn lấy giúp.

3/ Minh ơi, cẩn thận điện giật nhé!

– GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Không chơi gần, tránh xa nơi có nguồn điện để phòng, tránh bị điện giật.

Hoạt động 2 ***Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị điện giật***

– HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị điện giật. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị điện giật (chọn chỗ chơi an toàn, không tự ý sử dụng đồ điện,…) trong các tình huống khác nhau.

– Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.

Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh bị điện giật để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 29 PHÒNG, TRÁNH NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Nêu được các tình huống nguy hiểm dẫn đến ngộ độc thực phẩm.

– Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của ngộ độc thực phẩm.

– Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

– Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, bài thơ, bài hát, video clip,… gắn với bài học "Phòng, tránh ngộ độc thực phẩm";

– Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể – đọc bài "Vè ngộ độc thực phẩm"

– GV đọc cho cả lớp nghe bài "Vè ngộ độc thực phẩm":

Ve vẻ vè ve
Cái vè ngộ độc
Không rõ nguồn gốc
Chẳng biết được tên
Thì chớ đưa lên
Rồi cho vào miệng
Kẻo không mang tiếng
Là người tham ăn
Nếu đã chót ăn
Thấy người khó chịu
Phải gọi cấp cứu
Phải nôn hết ra!
Tránh xa, tránh xa
Các loại hoá chất
Kể cả bột giặt
Lẫn thuốc trừ sâu
Thuốc chuột, phẩm mầu
Rất nguy hiểm đấy!
Nếu em trông thấy
Hoa quả lạ lùng
Cương quyết không dùng
Không ăn em nhé!
Viên thuốc tuy bé
Nguy hiểm biết bao
Chỉ uống khi nào
Người lớn cho phép
Cánh cửa nhà bếp
Không được mở ra
Khí than, khí ga
Dễ gây ngộ độc!
Nếu là người ngốc
Mới không vâng lời!
Ve vẻ vè ve
Cái vè ngộ độc.

– GV đặt câu hỏi: Qua bài vè trên em biết cách phòng, tránh ngộ độc nào?

– HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Có rất nhiều cách để phòng, tránh ngộ độc: không ăn thức ăn không rõ nguồn gốc, tránh xa các loại hoá chất, không thử các thức ăn lạ, không uống thuốc quá liều,… em cần học cách phòng, tránh ngộ độc.

2. Khám phá

Nhận diện những tình huống có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm

– GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).

– GV nêu yêu cầu:

+ Em hãy quan sát tranh và cho biết những tình huống nào có thể dẫn tới ngộ độc thực phẩm?

+ Em hãy nêu hậu quả của ngộ độc thực phẩm.

+ Theo em, còn những tình huống nào khác có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm?

+ Em cần làm gì để phòng, tránh ngộ độc thực phẩm?

– GV gợi ý để HS trả lời:

+ Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến ngộ độc thực phẩm: ăn thức ăn không che đậy kín, uống nước chưa đun sôi, ăn thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ...

+ Những nguyên nhân này gây ra hậu quả: đau bụng, ảnh hưởng đến sức khoẻ.

Kết luận: Bảo vệ thức ăn khỏi ruồi muỗi, ăn chín, uống sôi, để riêng thịt và rau quả, rửa sạch thực phẩm, rửa tay sạch sẽ trước khi ăn để tránh vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn việc nên làm***

– GV chiếu hoặc treo tranh của mục Luyện tập lên bảng, HS quan sát trên bảng hoặc trong SGK. Sau đó, chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm: Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm và giải thích vì sao.

– HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào hành vi nên làm, sticker mặt mếu vào hành vi không nên làm. HS có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh, sau đó đưa ra lời giải thích cho sự lựa chọn của mình.

– GV gọi các HS khác nhận xét, bổ sung và sau đó đưa ra kết luận.

Kết luận:

– Việc nên làm: Rửa tay sạch trước khi ăn (tranh 1); Đậy kín thức ăn để tránh ruồi (tranh 2); Uống nước đã được đun sôi (tranh 4).

– Việc không nên làm: Uống nước trực tiếp từ vòi (tranh 3); Ăn bắp ngô bị ruồi đậu (tranh 5).

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

– GV nêu yêu cầu: Em đã phòng, tránh ngộ độc thực phẩm như thế nào? Hãy chia sẻ với bạn.

– GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.

– HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

– GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Xử lí tình huống***

– GV giới thiệu tình huống: Hiếu và em đi hội chợ gần nhà. Em của Hiếu rất thích nước ngọt có màu xanh đỏ và đòi Hiếu mua. Nếu là Hiếu, em sẽ nói gì?

– GV gợi ý các phương án trả lời và nhận xét tính hợp lí của phương án.

1/ Em ơi, mình không nên uống nước không rõ nguồn gốc.

2/ Em ơi, về nhà anh sẽ nói với mẹ pha nước cam cho anh em mình nhé.

3/ Em ơi, những nước này có phẩm màu độc hại mình không nên mua uống.

– GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyên hay nhất.

Kết luận: Không nên sử dụng đồ ăn, nước uống không rõ nguồn gốc.

Hoạt động 2 ***Em thực hiện một số cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm***

– HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh ngộ độc thực phẩm. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh ngộ độc thực phẩm (ăn chín, uống sôi, không dùng thực phẩm quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, không ăn quà vặt ngoài đường,…) trong các tình huống khác nhau.

– Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.

Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh ngộ độc thực phẩm để đảm bảo an toàn cho bản thân.

Thông điệp: GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Bài 30 PHÒNG, TRÁNH XÂM HẠI

I MỤC TIÊU

Sau bài học này, HS sẽ:

– Nhận biết được những vùng cấm trên cơ thể mà người khác không được chạm vào; những việc cần làm để phòng, tránh bị xâm hại.

– Thực hiện được những cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh bị xâm hại.

II CHUẨN BỊ

– SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;

– Tranh ảnh, video bài hát, trò chơi,… gắn với bài học "Phòng, tránh xâm hại";

– Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,… (nếu có điều kiện).

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

– GV hướng dẫn HS chơi trò chơi "Sói bắt cừu".

– GV mời 5 – 10 HS lên chơi. Một bạn đóng vai là sói, các bạn còn lại là những chú cừu. Sói dụ dỗ cừu bằng cỏ non. Nếu chú cừu nào ham ăn sẽ bị sói bắt.

– GV đặt câu hỏi: "Trong trò chơi, sói đã dùng thứ gì để dụ dỗ cừu?"

Kết luận: Sói đã dụ dỗ cừu bằng cỏ non, cũng giống như khi có người lạ dụ dỗ chúng ta bằng đồ chơi, bánh kẹo,... Chúng ta cần học cách từ chối để bảo vệ bản thân.

2. Khám phá

Hoạt động 1 ***Nhận biết vùng cấm trên cơ thể***

– GV cho HS quan sát bức tranh trong mục Khám phá để trả lời câu hỏi: "Người khác không được chạm vào vùng nào trên cơ thể của em?".

– HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Không được cho người khác chạm vào miệng, ngực, phần giữa hai đùi và mông của mình, những vùng đó là bất khả xâm phạm, trừ khi mẹ giúp em tắm và khi bác sĩ khám những bệnh có liên quan đến vùng kín.

Hoạt động 2 ***Tìm hiểu những việc cần làm để phòng, tránh bị xâm hại***

– GV chia HS thành 5 nhóm, đóng vai để thể hiện "Quy tắc 5 ngón tay" (hoặc HS quan sát tranh trong SGK).

– HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi: "Quy tắc 5 ngón tay" dạy các em điều gì?

+ Ngón cái: Ôm hôn (với người thân trong gia đình như ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột).

+ Ngón trỏ: Nắm tay, khoác tay (với bạn bè, thầy cô, họ hàng).

+ Ngón giữa: Bắt tay (khi gặp người quen).

+ Ngón áp út: Vẫy tay (nếu đó là những người lạ).

+ Ngón út: Xua tay không tiếp xúc, thậm chí hét to và bỏ chạy (nếu những người xa lạ mà mình cảm thấy bất an, tiến lại gần và có cử chỉ thân mật).

– GV nhận xét, bổ sung các ý kiến.

Kết luận: Để phòng, tránh bị xâm hại em không tiếp xúc với người lạ. Giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với mọi người.

3. Luyện tập

Hoạt động 1 ***Em chọn việc nên làm***

– GV treo/chiếu 5 tranh ở mục Luyện tập trong SGK lên bảng (hoặc HS quan sát tranh trong SGK), chia HS thành các nhóm và giao nhiệm vụ: "Hãy quan sát các bức tranh, thảo luận và lựa chọn việc nào nên làm, việc nào không nên làm để phòng, tránh bị xâm hại".

– HS thảo luận, cử đại diện nhóm lên bảng, dán sticker mặt cười vào việc nên làm, sticker mặt mếu vào việc không nên làm (có thể dùng thẻ học tập hoặc dùng bút chì đánh dấu vào tranh).

– GV nhận xét, bổ sung các ý kiến.

Kết luận:

- Việc nên làm là: Chống lại và hét to khi người lạ muốn ôm, hôn (tranh 1); Hét to, bỏ chạy khi người lạ có ý định xâm hại (tranh 3); Chia sẻ với mẹ khi gặp nguy cơ bị xâm hại (tranh 4); Từ chối nhận quà của người lạ (tranh 5).
- Việc không nên làm là: Đi một mình ở nơi tối, vắng vẻ (tranh 2).

Hoạt động 2 ***Chia sẻ cùng bạn***

- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn cách em đã làm để phòng, tránh bị xâm hại.
- GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
- GV nhận xét và bổ sung các ý kiến.

4. Vận dụng

Hoạt động 1 ***Xử lí tình huống***

- GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm: Quan sát tranh ở mục Vận dụng trong SGK, thảo luận và đưa ra các phương án xử lí tình huống: Một người đàn ông dụ dỗ bé gái: "Cháu bé, vào nhà chú chơi, chú có nhiều đồ ăn ngon lắm!".
- GV gợi ý một số cách xử lí: 1/ Chạy đi rủ các bạn cùng vào nhà chú; 2/ Bảo chú mang đồ ăn ra cho; 3/ Từ chối không vào nhà chú;…
- GV cho HS các nhóm đóng vai cách xử lí của nhóm, các nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, chỉnh sửa, bổ sung, khen ngợi nhóm đóng vai hay và có cách xử lí tình huống tốt; phân tích để định hướng cho HS cách xử lí tốt nhất (cách 3).

Lưu ý: Nếu trong số các em, có em nào cảm thấy không an toàn và gặp nguy cơ bị xâm hại, hãy gặp riêng bố mẹ, thầy cô, những người em tin tưởng để chia sẻ. Mọi người luôn sẵn sàng lắng nghe và giúp đỡ các em.

Hoạt động 2 ***Em thực hiện một số cách phòng, tránh bị xâm hại***

- HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh bị xâm hại. HS có thể tưởng tượng và đóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh bị xâm hại: không đi một mình nơi tối, vắng vẻ; không nhận quà của người lạ; giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc với người lạ; khi có nguy cơ bị xâm hại, em hãy la hét và tìm cách chạy đi thật xa, tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người em tin tưởng,…
- Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làm trong phần Luyện tập.

Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh xâm hại để đảm bảo an toàn cho bản thân.

Thông điệp: GV chiếu/ viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìn vào SGK), đọc.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng Giám đốc NGUYỄN TIẾN THANH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập lần đầu: HOÀNG KIM LIÊN – NGUYỄN THỊ TRANG

Biên tập tái bản: NGUYỄN THỊ TRANG

Thiết kế sách: TRẦN NGỌC LÊ

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Sửa bản in: TRỊNH ĐÌNH DỰNG - NGUYỄN TẤT THẮNG

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

ĐẠO ĐỨC 1 - SÁCH GIÁO VIÊN

Mã số:

In...bản (QĐ...), khổ 19 x 26,5cm.

Đơn vị in:.....

Địa chỉ:.....

Số ĐKXB: .....CXBIPH/.....-...../GD

Số QĐXB: .....ngày.....tháng.....năm.....

In xong và nộp lưu chiểu quý ..... năm .....

Mã số ISBN:



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO VIÊN LỚP 1 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

1. Tiếng Việt 1 – SGV, tập một
2. Tiếng Việt 1 – SGV, tập hai
3. Toán 1 – SGV
4. Tự nhiên và Xã hội 1 – SGV
5. Đạo đức 1 – SGV
6. Âm nhạc 1 – SGV
7. Mĩ thuật 1 – SGV
8. Hoạt động trải nghiệm 1 – SGV
9. Giáo dục thể chất 1 – SGV
10. Tiếng Anh 1 – SGV – Global Success

Website: https://www.nxbgd.vn

KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG